**TUẦN 5**

*Ngày giảng: Thứ Hai ngày 2/10/2023*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRUNG THU CỦA EM**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TOÁN**

**SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ (tiết 3)**

**( Dạy Stem – đã soạn thứ 6 Tuần 4)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

*Ngày giảng: Thứ Ba ngày 3/10/2023*

**TOÁN**

**SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000

- Nhận biết được các số tròn trăm nghìn

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ đồ dùng dạy học Toán 4. Bảng phụ.

- HS: Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nhóm đôi đọc các số cho nhau nghe:  *a) 398 614*  *b) 250 832*  *c) 681 294*  *d) 105 630*  - GV mời đại diện vài cặp thực hành trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt HS vào bài học.  **2.HĐ Hình thành kiến thức mới: (13-15’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS nhận biết, hiểu về cấu tạo, cách viết, cách đọc, nhận biết được vị trí trên tia số 1 000 000.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát khối mà Nam đang cầm và cho biết số lượng khối lập phương nhỏ được dùng để tạo lên khối đó.  - Từ đó, GV cho HS ôn tập lại về đơn vị, chục, trăm, nghìn.  - Sau đó, GV yêu cầu HS đọc lời thoại của Mai và cho biết khối mà Mai đang nói tới gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ.  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: *“Khối của Rô – bốt gồm bao nhiêu khối như của Mai?”* (10 khối)  - Từ đó, GV giới thiệu số một triệu, cách đọc và cách viết  - GV giới thiệu vị trí của số 1 000 000 trên tia số. GV đặt câu hỏi: *“Số liền sau số 999 999 là số nào?”* (1 000 000) *, “Số liền trước số 1 000 000 là số nào?”* (999 999)  **3. HĐ Luyện tâp: (7-10’)**  **a. Mục tiêu:**  HS luyện tập, củng cố cách đọc, cách viết số, cấu tạo số trong phạm vi 1 000 000  **b. Cách thức tiến hành**  Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1 (Hoạt động)  *Số?*  - GV yêu cầu HS đọc đề, quan sát các số còn thiếu và viết các số tương ứng vào trong vở.  - GV chữa bài, yêu cầu HS đọc tất cả các số tròn trăm nghìn đã học.  Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2 (Hoạt động)  *Số?*  - GV yêu cầu HS đọc đề, quan sát và viết các đáp án tương ứng vào vở  - GV nhận xét, chữa bài  **4.HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố về cấu tạo số của các số trong phạm vi 1 000 000  - Củng cố về cascg đọc số trong phạm vi 1 000 000, đồng thời kết hợp ôn tập về xác suất thống kê  - Củng cố về lập số trong phạm vi 1 000 000; Phát triển khả năng tư duy loogic, khả năng liệt kê  **b. Cách thức thực hiện:**  Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1 (Luyện tập***)***  *Số?*  - GV yêu cầu HS viết các số và cấu tạo số tương ứng như SGK, thay dấu *“.?.”* bằng đáp án của mình  - GV nhận xét, chữa bài  Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2 (Luyện tập)  *Nam quay vòng quay may mắn như hình bên và quan sát số ghi trên vùng mà mũi tên chỉ vào. Hãy nêu các sự kiện có thể xảy ra*  - GV yêu cầu HS đọc đề rồi làm bài cá nhân  - GV chữa bài, mời HS nêu câu trả lời, mỗi HS được gọi sẽ trả lời một đáp án chưa được nhắc tới  Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3 (Luyện tập)  *Cho các thẻ số dưới đây*  *a) Lập 5 số chẵn có sáu chữ số*  *b) Lập 5 số lẻ có sáu chữ số*  - GV yêu cầu HS đọc đề, nhóm đôi thảo luận cách thực hiện  - GV mời đại diện 2 HS lên bảng làm bài, các HS còn lại làm bài vào vở, đối chiếu, so sánh và nhận xét bài làm của các bạn trên bảng  - GV đánh giá, chốt lại đáp án đúng  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS tạo nhóm, đọc số cho nhau nghe:  - HS Trả lời dự kiến  *a) 398 614: Ba trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười bốn*  *b) 250 832: Hai trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi hai*  *c) 681 294: Sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi tư*  *d) 105 630: Một trăm linh năm nghìn sáu trăm ba mươi*  - HS quan sát tranh, chú ý lắng nghe, ghi chép bài, trả lời câu hỏi của GV  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS Trả lời dự kiến  *a) 100 000, 200 000, 300 000, 400 000, 500 000, 600 000*  *b) 600 000, 700 000, 800 000, 900 000, 1 000 000*  - HS thực hiện theo yêu cầu GV  - HS Trả lời dự kiến  *603 409*  *1 000 000*  *823 017*  - HS Trả lời dự kiến  *a) 882 936 = 800 000 +* ***80 000*** *+ 2 000 + 900 +* ***30*** *+ 6*  *b) 100 001 =* ***100 000*** *+ 1*  *c) 101 101 = 100 000 +* ***1 000*** *+ 100 + 1*  *d) 750 000 = 700 000 +* ***50 000***  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV  - HS Trả lời dự kiến  *Các sự kiện có thể xảy ra là:*  *+ Mũi tên chỉ vào số 750 000*  *+ Mũi tên chỉ vào số 1 000*  *+ Mũi tên chỉ vào số 1 000 000*  *+ Mũi tên chỉ vào số 250 000*  *+ Mũi tên chỉ vào số 900 000*  *+ Mũi tên chỉ vào số 165 500*  - HS Trả lời dự kiến  *a) 375 004, 370 504, 370 054, 300 754, 307 054*  *b) 300 475, 304 075, 340 075, 430 075, 403 075*  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực

- Nhận biết được một bài văn thuật lại một sự việc( cấu tạo của bài văn cách thuật lại các hoạt động theo trình tự,…).

- Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.

- HS rèn luyện năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3- 5’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động**,** HS  - Nắm được bố cục bài văn thuật lại sự việc.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc báo cáo thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:  + Nội dung báo cáo của bạn nêu về vấn đề gì?  + Em thấy cách dùng từ của bạn đã hợp lí chưa?  + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì giúp bạn không?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS ghi bảng |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành:( 23-25’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Ghi nhớ các lưu ý khi viết bài văn tường thuật sự việc.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài 1:** | |
| - GV cho HS đọc bài văn  - Bài văn có mấy phần? Đó là những phần nào? | - HS thảo luận và trả lời |
| - Phần mở đầu giới thiệu những gì? | - HS trả lời |
| - Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì? | - 4 đoạn:  + Đoạn 1: Các hoạt động chuản bị  + Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm  + Đoạn 3: Bạn lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thực hiện  + Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ |
| - Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự? |  |
| - Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ cảm xúc gì về kết quả hoạt động? |  |
| **Bài 2:** |  |
| - HS đọc câu hỏi thảo luận: | - Thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi |
|  | - Đại diện nhóm trình bày |
| **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3- 5’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thực hiện ghi lại trình tự các hoạt động trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em.  **b. Cách thức tiến hành** | |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu ghi lại và chia sẻ với người thân về trình tự các hoạt đông trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**---------------------------------**

**Ngày giảng: Thứ Tư ngày 4/10/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.

- Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.

- Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**\* Phẩm chất** - Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh. Bài giảng pp

- HS: Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌCCHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bé trồng cây.  + GV chuẩn bị 1 vài câu hỏi, có thể liên quan đến bài trước. Trả lời đúng 1 câu hỏi, bé sẽ làm được 1 việc có ích cho cây (VD: bắt sâu, tỉa lá, tưới cây….)  - GV dẫn vào bài mới: Ở nhà, các bạn có chăm sóc cho cây cối không?  - *Thế giới cây cỏ có muôn vàn những điều thú vị. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới cỏ cây nói riêng và thiên nhiên quanh ta nói chung.* | - HS tham gia chơi.  - HS quan sát, suy nghĩ, trả lời.  - 1 vài HS trả lời.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (35-37’)**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *trồng cạnh cây hoa hồng*.  + Đoạn 2: tiếp theo đến *trong truyện cổ tích.*  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chưa hài lòng, ló rạng, nàng tiên trong truyện cổ tích,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ,/ cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất/ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ; Ngắm nghía một hồi,/ cảm thấy chưa hài lòng,/ cô đến bên khóm huệ,/ chọn một cây/ đem trồng cạnh cây hoa hồng….*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: *Kì lạ thay, trội, trắng muốt, đẹp như một nàng tiên,…*  - Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc nhân vật: *Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao!*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.  + Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Bứng (cây) : đào cây cùng bầu đất xung quanh rễ để chuyển đi trồng nơi khác.  + Mơ hồ: không rõ ràng, không xác thực.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?  Câu 2: Nêu công việc Ta-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý sau: Việc đã làm -> Lí do.  (Gv có thể gợi ý HS trả lời bằng chia nhỏ câu hỏi: Ta-nhi-a đã làm gì? Vì sao cô bé làm những việc đó?  Câu 3: Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ, huệ nở hoa đẹp như thế nào?  Câu 4: Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì? (GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi để biết được suy đoán của Ta-nhi-a)  Câu 5: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm gì trong mùa hè?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chi tiết cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà: Ta- nhi-a được thỏa thích chạy nhảy trong vườn, được ngắm vườn hoa và có thể tự ý trồng cây, chuyển cây theo ý của mình.   |  |  | | --- | --- | | **Việc đã làm** | **Lí do** | | - Bứng một cây nhỏ nhất trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ.  - Chọn một khóm huệ đem trồng cạnh cây hoa hồng. | **-** Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ.  **-** Ngắm nghía một hồi, cảm thấy chưa hài lòng. |   + Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng nở ra những bông hoa màu trắng dịu, cánh hoa trong suốt lung linh. Hoa nở nhiều đến nỗi cả bụi như phủ đầy tuyết trắng. Và cây hoa huệ cũng đẹp trội hơn hẳn những cây mà nó sống cạnh trước kia. Những bông huệ trắng muốt, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích.  + Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và hoa huệ là chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rễ của cây khác tranh chất màu dưới đất.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình, các câu trả lời có thể khác nhau. VD: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm trồng hoa và những kiến thức mới trong cách chăm sóc cây trồng để cây có thể sinh trưởng tốt nhất.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.( 13-15’)**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:  - Mời học sinh làm việc nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai cây hoa hồng hoặc cây hoa huệ trong câu chuyện Tiếng nói của cỏ cây, đặt câu nêu cảm xúc của cây khi trở nên đẹp hơn trước. Tìm động từ chỉ cảm xúc trong câu em đặt.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm đôi, sắp xếp các từ vào các nhóm từ: danh từ, động từ.  - Đại diện nhóm phát biểu ý kiến.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.(2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi Đố vui. GV chọn 1 bạn HS làm quản trò, chuẩn bị sẵn các câu hỏi về cuộc sống xung quanh (VD: Vì sao Trái Đất lại quay, Vì sao có….)  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------**

Ngày giảng: Thứ Năm ngày 5/10/2023

**TOÁN**

**BÀI 10: HÀNG VÀ LỚP (tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp

- Nhận biết được, viết được, đọc được các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.Tranh, ảnh ,bảng phụ.

- HS: Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  - Củng cố lại các kiến thức đã ôn tập từ tiết học trước  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nhóm đôi hoàn thành bài tập:  *Đọc các số sau và cho biết chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào*  *a) 256 094*  *b) 567 467*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nêu kết quả  - GV đánh giá, tuyên dương các nhóm làm tốt, dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 11: Hàng và lớp – Tiết 2: Triệu và lớp triệu****".*  **2.HĐ Hình thành kiến thức mới: (13-15’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS hình thành ý niệm về lớp triệu, số tròn triệu, chục triệu và trăm triệu  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tìm hiểu về dân số của Hy Lạp và Việt Nam năm 2022.  - GV đặt câu hỏi: *Mười triệu, một trăm triệu có nghĩa là gì?* (Mười lần một triệu thì chúng ta có mười triệu; Mười lần mười triệu có một trăm triệu)  - GV giới thiệu cách viết số 10 000 000 và 100 000 000 cùng cách đọc  - GV yêu cầu HS nhóm đôi đọc cho nhau nghe các số: *30 000 000, 40 000 000, 500 000 000, 14 000 000, 743 000 000,...*  - GV giới thiệu về lớp triệu và các hàng tương ứng  **3. HĐ Luyện tâp: (7-10’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS củng cố cách đọc, cách viết các số tròn triệu  - HS củng cố về các số tròn triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS củng cố về hàng và lớp triệu  **b. Cách thức tiến hành:**  Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1  *Đọc giá tiền của mỗi đồ vật sau*  - GV yêu cầu HS nhóm đôi đọc giá tiền tương ứng cho nhau nghe  - GV chữa bài, gọi HS nêu câu trả lời.  Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2  *Số?*  - GV yêu cầu HS viết hai dãy tương ứng vào vở  - GV cho HS chia sẻ bài với bạn bên cạnh  - GV nhận xét, chữa bài  Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3  *Chữ số 2 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?*  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi, xác định hàng, lớp của chữ số 2 trong mỗi số  - GV chữa bài, mỗi số mời 1 HS nêu câu trả lời.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  **4.HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố về hàng và lớp  **b. Cách thức thực hiện:**  - Dựa vào đâu để em biết giá trị của chữ số trong số?  - Em xem thông tin trên mạng về giá tiền của một chiếc xe máy và đọc số tiền đó.  - Nhận xét tiết học  - Đọc và chuẩn bị trước Tiết 3 – *Luyện tập* | - HS nhóm đôi trình bày  - HS Trả lời dự kiến  *a) 256 094: Hai trăm năm mươi sáu nghìn không trăm chín mươi tư. Chữ số 5 ở hàng chục nghìn, lớp nghìn*  *b) 567 467: Năm trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi bảy. Chữ số 5 ở hàng trăm nghìn, lớp nghìn*  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý quan sát, lắng nghe, ghi chép bài  - HS Trả lời dự kiến  *+ Mười triệu hay Một chục triệu viết là: 10 000 000*  *+ Một trăm triệu viết là: 100 000 000*  *+ Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu hợp thành lớp triệu*  - HS Trả lời dự kiến  *+ Máy tính có giá tiền là sáu triệu đồng*  *+ Xe máy có giá tiền là mười bảy triệu đồng*  *+ Ô tô có giá tiền là bốn trăm năm mươi triệu đồng*  - HS Trả lời dự kiến  *+ 1 000 000, 2 000 000, 3 000 000, 4 000 000, 5 000 000, 6 000 000*  *+ 880 000 000, 890 000 000, 900 000 000, 910 000 000, 920 000 000, 930 000 000, 940 000 000*  - HS thực hiện bài tập theo yêu cầu của GV  - HS Trả lời dự kiến  *+ Chữ số 2 ở số 162 000 000 thuộc hàng triệu, lớp triệu*  *+ Chữ số 2 ở số 258 000 000 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu*  *+ Chữ số 2 ở số 920 000 000 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu*  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau  - Dựa vào vị trí của chữ số trong số đó thuộc hàng nào, lớp nào.  - HS thực hiện  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................

*--------------------------------*

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực

- Lập được dàn y cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.

- Biết chia sẻ hiểu biết của mình với người than và bạn bè xung quanh.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**\* Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3- 5’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhớ lại các bước và lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc.  **b. Cách thức tiến hành**  - Bài văn thuật lại sự việc có mấy phần? Đó là những phần nào?  - Có thể thuật lại sự việc theo trình tự nào? | - HS lắng nghe |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành:( 23-25’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lập dàn ý hoàn chỉnh cho bài văn thuật lại sự việc.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài 1:**  - Cho HS đọc yêu cầu của đề  - Nêu hoạt động trải nghiệm mà mình muốn thuật lại.  - Sắp xếp các việc đã làm theo trình tự hợp lí. | - HS đọc đề  - Thảo luận theo cặp, chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 2:** |  |
| **-** Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, lập dàn y theo hướng dẫn | - Thảo luận nhóm 4 |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - HS chia sẻ |
| - Cùng góp y cho bạn về cách mở bài, kết bài, trình tự thuật việc. |  |
| **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3- 5’)** |  |
| - Tự hoàn thiện dàn y cho một hoạt động trải nghiệm của nhóm mình | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**\* Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Hãy nêu những hiểu biết của em về con người và hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét |  |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức: (23- 25’)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: Mô tả được đặc điểm dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV gọi HS đọc thông tin trong SGK. | - HS đọc |
| - Số dân của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2020 là bao nhiêu? *(hơn 14 triệu người)* | - HS trả lời |
| - Hãy kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. | - HS kể tên một số dân tộc |
| *\* Mường, Thái, Dao, Mông, Tày, Nùng, Kinh,…* |  |
| - GV chiếu hình ảnh một số dân tộc nơi đây. | - HS theo dõi |
| - Sự đa dạng về văn hóa của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nhờ đâu tạo nên? | - HS nêu |
| *\* Mỗi dân tộc có tiếng nói, tập quán sinh hoạt và trang phục truyền thống riêng tạo nên sự đa dạng về văn hóa của vùng.* |  |
| - GV YC HS quan sát hình 3 trong SGK kết hợp giải thích cho HS hiểu khái niệm mật độ dân số và đơn vị , hướng dẫn HS đọc kĩ chú giải, từng màu tương ứng với một cấp độ dân số khác nhau. | - HS quan sát, lắng nghe, ghi nhớ. |
| - GV phát phiếu, YC HS thảo luận cặp hoàn thành phiếu bài tập:   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số** | **Tỉnh** | | Dưới 100 người/ |  | | 100 đến dưới 200 người/ |  | | 200 đến 400 người/ |  | | Trên 400 người/ |  | | - HS thảo luận hoàn thành phiếu  - Đại diện nhóm treo phiếu lên bảng trình bày |
| - GV nhận xét, chốt đáp án | - Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số** | **Tỉnh** | | Dưới 100 người/ | Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn. | | 100 đến dưới 200 người/ | Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang. | | 200 đến 400 người/ | Thái Nguyên, Quảng Ninh. | | Trên 400 người/ | Phú Thọ, Bắc Giang. | |  |
| **-** Qua bảng trên, em có nhận xét gì về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| ***\**** *Dân cư trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phân bố không đồng đều giữa các tỉnh; giữa khu vực miền núi và khu vực trung du.*  *+ Nhìn chung, khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ có diện tích rộng nhưng ít dân nên đây là vùng dân cư thưa thớt.* |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  a) Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  b) Cách tiến hành: | |
| - Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có những dân tộc nào sinh sống? Dân cư nơi đây tập trung như thế nào? | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

--------------------------------------------

**KHOA HỌC**

**BÀI 5: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực

- Quan sát và làm thí nghiệm để: Giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**\* Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, dụng cụ để HS làm các thí nghiệm ở hình 1 SGK, tranh ảnh

- HS: sgk, vở ghi, bút dạ, bút chì, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về không khí và sự cháy.  **b. Cách thức thực hiện:**  + Làm thế nào để tắt ngọn nến đang cháy mà không cần thổi?  - GV chốt: Ta chỉ cần lấy 1 chiếc lọ nhỏ úp vào ngọn nến. | - HS suy ngẫm trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức: (23-25’)**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được vai trò của không khí đối với sự cháy.  **b. Cách tiến hành:**  **HĐ 1: Vai trò của không khí đối với sự cháy:** |  |
| - GV cho HS quan sát hình 1 SGK để đưa ra dự đoán, sau đó tiến hành thí nghiệm để kiểm chứng dự đoán, qua đó hình thành kiến thức về vai trò của không khí với sự cháy.  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm.  - GV yêu cầu nhóm HS quan sát hình 1 và đưa ra dự đoán về thời gian tắt của ba ngọn nến trên bảng nhóm.  - GV hướng dẫn các nhóm tiến hành thí nghiệm và ghi chép kết quả, thảo luận và giải thích kết quả vào bảng nhóm.  - GV cho các nhóm trình bày kết quả và nhân xét chéo nhau.  - GV chốt: Ngọn nến ở hình 1b tắt nhanh nhất, sau đó đến ngọn nến ở hình 1c và cuối cùng là ngọn nến ở hình 1a. Nguyên nhân là do lượng không khí ở hình 1b ít nhất, sau đó đến hình 1c, còn nến ở hình 1a luôn có không khí xung quanh nên chỉ tắt khi hết nến.  Vậy: không khí có vai trò duy trì sự cháy.  **HĐ 2: Vai trò của không khí đối với sự sống**  - GV hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm đơn giản như hình 2, quan sát các hình 3,4 SGK trả lời các câu hỏi để HS dần chiếm lĩnh kiến thức về vai trò của không khí đối với sự sống.  **HĐ 2.1:** GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi. Yêu cầu HS làm theo hướng dẫn, trả lời các câu hỏi và trao đổi kết quả với bạn.  **-** GV nhận xét, chốt: Để tay trước mũi, ngậm miệng lại rồi hít vào thở ra sẽ thấy có luồng gió nhẹ từ mũi thổi vào tay. Lấy tay bịt mũi, ngậm miệng lại sẽ thấy khó thở và khó chịu. Vậy không khí có vai trò duy trì sự sống của con người.  **HĐ 2.2:** GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm 4, quan sát hình 3, thảo luận và trả lười câu hỏi vào phiếu nhóm.  - GV cho 1-2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày các nhóm và chốt kiến thức: Không khí có vai trò duy trì sự sống cho cả động vật và thực vật. | - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS quan sát và dự đoán  - HS thực hành  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thảo luận cặp đôi, trình bày  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  a) Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học vào thực tiễn qua những việc làm cụ thể.  b) Cách tiến hành: |  |
| - Không khí có vai trò như nào đối với sự cháy, và không khí có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người và động vật?  - Nếu đi khi đêm, chúng ta ngủ trong 1 phòng đóng kín cửa, không có khe hở thì các em đoán xem điều gì sẽ xảy ra? | - HS nêu.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

--------------------------------------------

***Ngày : 5***

*Ngày soạn: 29/09/2023*

*Ngày giảng: 6/10/2023*

**TOÁN**

**BÀI: HÀNG VÀ LỚP (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị

-Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp

-Nhận biết được, viết được, đọc được các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**\* Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.Tranh, ảnh ,bảng phụ.

- HS: Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  - Củng cố lại kiến thức đã ôn tập từ tiết học trước  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò **“Đố bạn”**:  *+ GV viết lên bảng các số:*  *+ GV gọi 1 HS lên bảng và bí mật nói cho HS đó một số trên bảng. Ví dụ: “490 725”*  *+ HS không được nói trực tiếp mà phải mô tả dựa trên kiến thức về hàng, lớp.*  *Ví dụ: Số thỏa mãn điều kiện: Gồm các chữ số khác nhau; Không chứa số 0 ở lớp đơn vị; Chứa số 9 ở lớp nghìn.*  *+ HS mô tả số và HS đoán được số đều nhận được một phần thưởng*  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 11: Hàng và lớp – Tiết 3: Luyện tập****.*  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - HS luyện tập, củng cố về hàng và lớp.  - HS củng cố về cách đọc, cách viết các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu  **b. Cách thức tiến hành:**  Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1  *Đọc các số sau rồi cho biết chữ số 8 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào*  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài theo nhóm đôi.  - Mỗi số, GV mời một HS đọc và xác định chữ số 8 thuộc hàng, lớp nào. Các HS còn lại chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung  - GV đánh giá, chốt đáp án  Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2  *Chọn câu trả lời đúng.*  *Số nào dưới đây thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau?*  *- Gồm các chữ số khác nhau*  *- Không chứa chữ số 0 ở lớp đơn vị*  *- Chứa chữ số 5 ở lớp nghìn*  - GV yêu cầu HS đọc đề rồi làm bài cá nhân.  - GV mời 1 HS chọn đáp án, yêu cầu HS giải thích lí do tại sao lại chọn như vậy  - GV nhận xét, chốt đáp án  Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3  *Số?*  - GV yêu cầu HS đọc đề, quan sát hình rồi viết các số tương ứng vào vở  - GV mời 1 HS lên bảng lớp viết  - GV nhận xét, chữa bài  Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4  *Giá tiền của mỗi món hàng được cho như hình dưới đây.*  *Mỗi giỏ quà có giá bao nhiêu tiền?*  - GV yêu cầu HS đọc đề, thực hiện đếm từng món hàng trong từng giỏ và thực hiện tính toán giá tiền mỗi giỏ quà.  - GV mời 3 HS lên bảng thực hiện phép tính.  - GV nhận xét và chữa bài.  Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5  *Hãy lập một số chẵn có sáu chữ số thỏa mãn các điều kiện:*  - Lớp nghìn gồm các chữ số 0, 0, 3;  - Lớp đơn vị gồm các chữ số 8, 1, 1.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, thực hiện lập số theo đề bài.  - GV hướng dẫn HS:  + Ở lớp nghìn, để số có 6 chữ số thì số hàng trăm nghìn không thể là 0.  + Ở lớp đơn vị, để số cần tìm là số chẵn thì quan sát số nào là số chẵn, số đó sẽ đứng ở hàng đơn vị.  - GV mời 2 HS lên bảng giải bài, cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài.  **4.HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố về hàng và lớp  **b. Cách thức thực hiện:**  - Dựa vào đâu để em biết giá trị của chữ số trong 1 số?  - Em xem thông tin trên mạng về giá tiền của một chiếc xe máy và đọc số tiền đó.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước Bài | - HS lắng nghe luật chơi, tích cực tham gia trò chơi  - HS chú ý lắng nghe  - HS trả lời dự kiến.  *+ Mười sáu nghìn một trăm tám mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng chục, lớp đơn vị*  *+ Năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn.*  *+ Tám trăm nghìn. Chữ số 8 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn*  *+ Ba mươi hai nghìn hai trăm ba mươi tám. Chữ số 8 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị*  - HS trả lời dự kiến.  *Số gồm các chữ số khác nhau; không chứa chữ số 0 ở lớp đơn vị; chứa chữ số 5 ở lớp nghìn là 405 239*  *Chọn đáp án* ***D***  - HS thực hiện bài tập theo yêu cầu của GV  - HS trả lời dự kiến.  *Chín triệu: 9 000 000*  *Hai trăm triệu: 200 000 000*  *Chín trăm triệu: 900 000 000*  - HS đọc đề, đếm số lượng và loại hàng để tính toán.  - HS trả lời dự kiến.  *+ Giỏ A: 3 lon nước, 2 bông hoa*  *→ 3 10 000 + 2 1 000 = 32 000 đồng*  *+ Giỏ B: 7 hộp quà, 4 bông hoa*  *→ 7 100 000 + 4 1 000 = 704 000 đồng*  *+ Giỏ C: 10 hộp quà*  *→ 10 100 000 = 1 000 000 đồng*  - HS hoàn thành theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - HS thực hiên  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

- Nói được trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, nội dung buổi trải nghiệm cụ thể

- HS: dàn y của tiết học trước, tranh ảnh có liên quan..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3- 5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Rèn cho HS kĩ năng kể lại một sự việc đã tham gia biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó.  **b. Cách thức tiến hành**  - Hát: Trờ nắng, trời mưa | |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành:( 23-25’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Trao đổi, góp ý cho nhau về cách lập dàn ý.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** Thảo luận nhóm thuật lại hoạt động trải nghiệm đã chuẩn bị. |  |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động đó. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS  \* Trao đổi, góp y theo nội dung SGK | - HS thực hiện |
| **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3- 5’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS chia sẻ những trải nghiệm của mình với bạn bè, người thân.  - HS tìm đọc các câu chuyện về những trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.  **b. Cách thức tiến hành** | |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những trải nghiệm của các bạn ở lớp đã chia sẻ.  - Tìm đọc những bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

----------------------------------------------

**KHOA HỌC**

**BÀI 5: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí, sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ bầu không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

- Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập hình 6, hình 7

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về không khí và sự cháy.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV hỏi:  + Tại sao người ta sử dụng máy sục để thả vào trong bình cá cảnh?  + Tại sao chúng ta cảm thấy khó thở khi chùm chăn kín đầu? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức: (13-15’)**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.  **b.** **Cách tiến hành:**  **HĐ3: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc thông tin SGK để biết thế nào là không khí bị ô nhiễm, sau đó HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình 5 và trả lười câu hỏi.  - Yêu cầu các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: khí thải từ phương tiện giao thông, cháy rừng, đổ rác bừa bãi, khí thải từ các nhà máy.  (Trong các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí thì nguyên nhân cháy rừng có thể do thiên nhiên hoặc con người, các nguyên nhân còn lại đều do con người trực tiếp gây ra.) | - HS thực hiện.  - HS thảo luận  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập (7 -10’)**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.  **b.** **Cách tiến hành:** |  |
| **HĐ 4: Bảo vệ bầu không khí trong lành**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ từ trải nghiệm thực tế.  **HĐ 4.1 và 4.2:** GV cho HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi và kiểm tra chéo nhau.  - GV nhận xét, chốt: Sống trong bầu không khí bị ô nhiễm chúng ta có thể bị mắc bện đau mắt, viêm họng, viêm đường hô hấp,... Vì vậy cần phải bảo vệ bầu không khí trong lành vì bầu không khí bị ô nhiễm sẽ làm cho con người mắc một số bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của chúng ta.  **HĐ 4.3:** GV hướng dẫn HS quan sát hình 6 và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi.  GV nhận xét, đưa ra ví dụ:  - Các việc nên làm như vệ sinh lớp học, trồng cây,..  - Việc không nên làm như đốt rơm rạ, đun nấu bằng bếp than tổ ong,...  \* GV cho HS vẽ sơ đồ tư duy về các nội dung chính trong bài đã học. Ví dụ: Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong lành.  **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  a. Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học vào thực tiễn qua những việc làm cụ thể .  b. Cách tiến hành: | - HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |
| - Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vì sao phải bảo vệ bầu không khí trong lành.  - Đề xuất và giải thích cách dập đám cháy nhỏ, mới cháy. | - HS nêu.  - HS đề xuất |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

----------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: GIÚP NHAU THỰC HIỆN NỀN NẾP SINH HOẠT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực**

- Học sinh chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi bắt đầu thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh.

- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tham gia được nhiều việc.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**\* Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh

- HS: SGK,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh khởi động với bài hát “Cô dạy em bài thể dục buổi sáng”  + GV nêu câu hỏi: để có sức khỏe tốt, hàng ngày chúng ta cần phải làm gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Biết chăm sóc bản thân và thường xuyên tập thể dục.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***( 13-15’)*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.(10-12’)**  **-** Mục tiêu:  +Học sinh chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi bắt đầu thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy năng lực của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (Làm việc chung cả lớp)**  - Chia sẻ kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt sau khi sử dụng thời gian biểu.  - GV mời HS chia sẻ những việc em đã làm và tự điều chỉnh cho phù hợp.  - Nêu cảm nghĩ của em về kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt của bạn.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.…  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nếu quên....bạn nên”**  -GV mời học sinh hoạt động theo nhóm mỗi HS viết một công việc mình chưa thực hiện được theo đúng thời gian biểu lên tờ giấy và thả vào một chiếc hộp hoặc giỏ chung. Sau đó một thành viên trong nhóm sẽ lần lượt bắt thăm từng tờ, đọc to nội dung và đề nghị các bạn khác đưa lời khuyên tương ứng.  -GV mời các nhóm ghi lại lời khuyên mình đưa ra một cách ngắn gọn hài hước để đọc to lên trước lớp bắt đầu bằng “Nếu quên...bạn nên”  VD: Nếu bạn quên gội đầu, bạn nên nhờ người thân nhắc nhở.  Nếu bạn quên sắp quần áo trước khi đi ngủ, bạn nên dán tờ giấy nhớ vào tủ.  **GV kết luận**: | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp.  *+ Nêu những việc đã làm được đúng theo thời gian biểu.*  *+ Nêu những điểm chưa hợp lí khi xây dựng thời gian biểu dẫn đến những hoạt động chưa thể làm đúng theo thời gian biểu.*  -Một số HS lên thể hiện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS theo dõi GVphổ biến luật chơi.  -Các thành viên trong nhóm thảo luận để đưa ra lời khuyên thuyết phục nhất, thành viên được khuyên ghi lại lời khuyên từ các bạn để thực hiện và sẽ phản hồi sau.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm( 2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung..  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Nhắc HS tiếp tục thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh, thực hiện lời khuyên đã nhận được từ bạn.  + Chuẩn bị câu đố cho hoạt động tuần sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU**

*Ngày ...... tháng ... năm 2023*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................-----------------------------------------------------------------------------

**TUẦN 6**

**Ngày giảng: Thứ Hai ngày 9/10/2023**

***Toán***

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc số, cách viết các số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. HS:** SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc cấu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc cấu tạo số, đội kia phải nêu nhanh cấu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  -GV nhận định thắng thua, khen HS  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: ( 10-12’)**  - Mục tiêu: *HS nhận biết cách đọc, viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu*  - Cách tiến hành: | |
| -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Trái đất cách mặt trời khoảng bao nhiêu ki-lo-mét?  -GV chiếu số đo và hỏi:  +Số đo ước lượng khoảng từ trái đất đến mặt trời gồm mấy trăm triệu?mấy chục triệu?  +Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào?  +Số đó có chữ số nào thuộc lớp triệu?  +Nêu cấu tạo của số đó  -GV chiếu bảng cấu tạo, cho HS nhắc lại cấu tạo số, đọc số.  -GV hỏi:  +Số có hàng cao nhất là trăm triệu có mấy chữ số, hàng cao nhất chục triệu có mấy chữ sô?, hàng cao nhất triệu có mấy chữ số?  +Nêu các hàng, lớp số có 9 chữ số  +Nêu cách đọc, cách viết số có đến lớp triệu?  -GV đưa thêm thông tin cho HS đọc:  +Khoảng cách xa nhất Trái đất đến sao Hỏa khoảng: 401000000 km  +Khoảng cách gần nhất từ Trái đất đến sao Kim khoảng: 38200000 km | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  -HS NX, bổ sung  -2,3 HS nhắc cấu tạo số. 2-3 HS đọc số  -HS TL |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: ( 12-15’)**  - Mục tiêu:  *+Giúp HS củng cố kĩ năng đọc số trong phạm vi lớp triệu*  *+Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số.*  *+Giúp HS củng cố về hàng và lớp*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đọc số dân các nước năm 2019**  - GV cho HS đọc đề bài 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu bài HS  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách đọc số  -GV đưa thêm số dân cho HS đọc:  +Lào:7575298 người  +Cam-pu-chia: 17374081 người  - **GV chốt**: *Đọc các số trong phạm vi lớp triệu đọc từ trái sáng phải lớp triệu, lớp, lớp nghìn, lớp đơn vị* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc cá nhân, viết tên nước, số dân, cách đọc vào vở  -HS đọc bài làm  HS khác NX bổ sung  -HS nghe  - HS trả lời  -HS đọc  -HS nghe |
| **Bài 2. Viết số thành tổng (theo mẫu):**  - GV cho HS đọc đề bài 2.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh, đọc mẫu, phân tích cách làm  - GV cho HS làm vở  - GV chiếu bài HS  - GV nhận xét, chốt đáp án  -GV hỏi:  +Khi viết số thành tổng mà số có hàng bằng 0 cần chú ý điều gì?  +Dự vào đâu để viết số thành tổng các hàng?  -GV cho HS đổi vở KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cấu tạo các hàng, lớp cảu số tự nhiên để nắm vững cấu tạo số* | - 1 HS đọc đề bài  - HS nêu YC bài  - HS nêu cách làm: viết số thành tổng các hàng  - HS làm cá nhân vào vở  -HS đọc bài:  -HS nhận xét, chữa bài  - HS TL:  -HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài làm  -HS nghe |
| **Bài 3. Các chữ số được gạch chân thuộc hàng nào? lớp nào?**  - GV cho HS đọc đề bài  -GV cho HS nêu YC  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi làm vào sgk bằng bút chì  - GV cho HS nêu kết quả thảo luận nhóm  -GV NX, chốt câu trả lời  -GV hỏi:  +Chữ số 2 đứng ở hàng trăm triệu có giá trị bằng bao nhiêu?  +Nêu cách nhận biết các chữ số?  +Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?  +YC nêu các hàng, lớp đã học  - **GV chốt:** *Qua BT các con được củng cố về cấu tạo số, hàng và lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài 3  -HS nêu YC bài  - HS làm việc nhóm đôi ghi kết quả vào SGK bằng bút chì  -Đại diện nhóm trình bày kết quả và giải thích vì sao  Nhóm khác NX, chữa nếu có  -HS trả lời:  - HS nghe |
| **3. HĐ vận dụng ,trải nghiệm: (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chữ số 3 trong số: 47538915 thuộc hàng nào, lớp nào?  CH2: Số 709832456 có những chữ số nào thuộc lớp nghìn?  CH3: Cho số: 95555505 Cách đọc nào đúng?  -GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -Hs nêu  -Hs nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

*----------------------------------------------*

*Ngày giảng: Thứ Ba ngày 10/10/2023*

***Toán***

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS:SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. HS:** SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, đọc số và cho biết chữ số 4 thuộc hàng nào lớp nào?:  +14151515;  +8127354;  +205415095  -GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài | \*Lớp hát tập thể  - HS mở hộp quà, đọc số, trả lời  -HS nhận xét  - HS nghe, ghi vở |
| **2. Luyện tập: (25-28’)**  - Mục tiêu:  *+Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số.*  *+Giúp HS củng cố về hàng và lớp cũng như cách đọc số trong phạm vi lớp triệu*  *+ Giúp HS phát triển tư duy hình học, so sánh và khả năng đưa ra kết luận*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đ, S?**  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc  - Bài yêu cầu gì?  - Y/cầu HS làm cá nhân.  - Gọi HS đọc và trả lời miệng.  -GVNX, khen học sinh  -GV hỏi khai thác trong các phần:  +a. Lớp triệu gồm hàng nào?  +b.Chữ số O thuộc hàng nào? vì sao  +c. Chữ số 9 thuộc hàng nào?  +d. Chữ số 3 thuộc hàng, lớp nào? Lớp đó có những hàng nào?  +Nêu các hàng, lớp của số tự nhiên đã học  **- GV chốt**: *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc , nắm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.* | - HS đọc đề bài  -HSTL: đúng ghi Đ, sai ghi S  - HS làm bút chì vào SGK  - HS trả lời miệng,  - HSNX, điều chỉnh nếu có.  -HS TL:  - HS nghe |
| **Bài 2: Số?**  - GV chiếu đề bài, YC HS đọc  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS điền vào SGK bằng bút chì  -GV chiếu bài làm của HS  -GV nhận xét, khen HS  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài  -HS xác đinh YC đề bài: điền số vào bảng theo đúng cấu tạo số đã cho  -HS làm SGK bằng bút chì  -1-2 HS đọc bài làm  HS khác NX, chỉnh sưa nếu có  -HS nghe |
| **Bài 3: Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên các mảnh giấy ban đầu là số nào**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân, ghi số vào vở  - GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án  - GV hỏi  +Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?  +Cho HS đọc lại các số ghép được  -GV NX, khen HS  **\* Chốt:** *Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: tìm mảnh ghép phù hợp ghép lại và viết số  -HS làm vở cá nhân  - HS trình bày kết quả  - HS TL  +Quan sát mảnh ghép, tìm dấu cắt phù hợp, ghép và ghi số  - 2-3 HS đọc số  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Giải ô chữ**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS làm việc nhóm 4, gắn thẻ chữ vào bảng nhóm  -GV cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án, khen HS, hỏi khai thác:  +Tìm số liền trước làm thế nào?  +Tìm số liền sau làm thế nào?  - GV chiếu clip giới thiệu thành Cổ Loa  **\* Chốt:** *Cần nắm vững các hàng các lớp, câu tạo và vị trí trên tia số của số tự nhiên.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: tìm chữ phù hợp với số theo dữ kiện đã cho trên thẻ chữ. Tìm từ khóa bí ẩn và nêu hiểu biết của mình về từ tìm được  -HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết : CỔ LOA  Nhóm khác NX, điều chỉnh nếu có  - HS lắng nghe, TL  +Trừ đi 1  +Cộng thêm 1  -HS xem  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chọn cách đọc đúng số: 150263704  CH2: Viết số: Chín mươi triệu không trăm ba mươi lăm nghìn không trăm tám mươi mốt  CH3: Chữ số 2 trong số 92305176 thuộc hàng, lớp nào?  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -HS nghe  -HS nêu  -HS nêu  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

----------------------------------------------

***Tiếng Việt***

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

-HS**:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu: ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn  +CH1: Kể một số trải nghiệm thú vị đã tham gia  +CH2: Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại hoạt động trải nghiệm đã tham gia.  +CH3: Khi kể có thể dũng từ ngữ nào để thể hiện trình tự các hoạt động  - GV Nhận xét, tuyên dương  -GV KT dàn ý HS đã chỉnh sửa sau giờ học trước  - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng | | - HS tham gia TC  +HS tự nêu  +HS trình bày theo SGK tr46  +đầu tiên, tiếp theo, sau đó…/trong khí đó, tiếp theo đó, cuối cùng  - HS lắng nghe.  - HS đưa dang ý  - Học sinh nghe, ghi vở | |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: ( 10-12’)**  - Mục tiêu:  + Hoàn chỉnh được dàn ý bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia đã lập  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\* Chỉnh sửa dàn ý**  - GV mời HS đọc lại đề bài.  -GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS:  + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả,...  + Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và đọc soát bài văn.  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý  - GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp  - GV nhận xét chung.  GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). | - 2-3 HS đọc  -HS nghe  -HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe.  -2-3 HS trình bày  HS NX, góp ý  HS làm cá nhân  Một số HS trình bày trước lớp.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: | | |
| **3. Luyện tập: ( 12-15’)**  - Mục tiêu:  +Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.**  - GV nêu YC viết cá nhân vào vở  -GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).  +Trình bày sạch, đúng yeu cầu đoạn văn  +Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả  - GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. | | | -HS nghe  -HS nghe  - HS viết bài vào vở |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết**  - GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết  - GV ghi chép NX bài làm của một số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS.  - HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: HS nghe GV nhận xét bài làm**  - GV nhận xét chung bài làm của cả lớp  - GV đưa một số bài cần chỉnh sửa  -GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, TLCH  +Thích điều gì trong bài viết của bạn  +Học tập được điều gì  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - HS nghe  -HS quan sát, NX, góp ý  -HS nghe, trình bày ý kiến bản thân  - HS nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức HS đọc và soát lỗi cho bài của bạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | | |

**-------------------------------**

*Ngày giảng: Thứ Tư 11/10/2023*

***Tiếng Việt***

**ĐỌC: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (T1+T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.

- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu: ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Làm việc theo nhóm: Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể. +GV khích lệ HS nói được suy nghĩ riêng của mình.  - GV NX, khen HS  - GV dẫn sang bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi - GV giới thiệu bài, ghi bảng | -HS nghe  + HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng.  + 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ với bạn câu chuyện về những thần đồng hoặc thời niên thiếu của những nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.  + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nghe, ghi vở | |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: ( 10-12’)**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.  + Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình tiết quan trọng thể hiện rõ suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là cô bé Ma – ri – a, nhân vật chính trong câu chuyện  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến phòng khách.  + Đoạn 2: Cô bé đến gia tộc tôi  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến hết.  - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ma – ri – a, trượt trong đĩa, rớt trong đĩa,..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dừng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.*  *+Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói/: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!”;...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  -GV mời 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* HS đọc nối tiếp nhóm 3.  -2 nhóm HS đọc trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc toàn bài**  - GV cho HS luyện đọc cá nhân toàn bài  - GV cho HS đọc trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS đọc thầm toàn bài.  -2-3 HS đọc cả bài  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập: (12-15’)**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói…  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Giáo sư.  + Thí nghiệm.  + Gia nhân.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Điều lạ mà cô bé Ma – ri – a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?  +Câu 2: Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri – a  Địa điểm  Dụng cụ  Mục đích  +Câu 3: Câu trả lời Ma – ri – a tìm được sau thí nghiệm là gì?  +Câu 4: Câu nói của người cha: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?  → GV chốt giúp hiểu được ý nghĩa câu nói của người cha về Ma-ri-a là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình.  +Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Khi quan sát, tìm tòi những hiện tượng quanh có thể phát hiện những điều lí thú. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.*** | | - 1HS đọc bài  Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  HS nghe  + HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... của nhân vật.  - GV nêu YC đọc phân vai nhóm 3: lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.  -GV cho HS thi đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc phân vai nhóm 3  - 2 nhóm đại diện tổ thi đọc  HS NX, góp ý, bình chọn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1.GV cho HS đọc đề bài 1: Tìm trong bài đọc **Nhà phát minh 6 tuổi** những từ có chứa tiếng “gia”, nêu nghĩa của từ đó.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chuyển câu sử dụng *dấu ngoặc kép* thành câu sử dụng *dấu gạch ngang*.  - GV làm bài cá nhân vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả  -GV chốt đáp án, hỏi khai thác:  -? Dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép dùng để làm gì?  ?Dùng dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép có gì khác nhau khi trình bày?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết vở.  -2-3 HS trình bày  -HS trả lời  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu thêm về Maria Goeppert Mayer.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

***----------------------------------------***

*Ngày giảng: Thứ Năm ngày 12/10/2023*

***Toán***

**BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập.

- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

-**. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa ra 5 phiếu ghi số phiếu ghi số. Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Đội thắng bốc thẻ số, làm tròn đến hàng nghìn Nếu trả lời đúng được ghi 1 điểm. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  -GV nhận định thắng thua, khen HS  +GV cho HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng chục nghìn  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe và nêu cách làm tròn:  -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (7-10’)**  - Mục tiêu: *HS biết cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn*  - Cách tiến hành: | |
| -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A khoảng bao nhiêu?  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A chính xác là bao nhiêu?  -GV chiếu tia số và hỏi:  +Số 2712615 gần số 2700000 hơn hay gần số 2800000 hơn?  +Khi chúng ta ko nói chính xác số thì số 2700000 hay 2800000 gần đúng hơn?  +Số 2700000 là số gì?  +Thế nào là số tròn trăm nghìn?  +So sánh 2700000 với 2712615  +Vậy trường hợp này là làm tròn gì?  -GV chốt: khi làm tròn số 2712615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2700000  -GV đưa thêm VD cho HS làm tròn  -GV cho HS nêu cách làm tròn dựa vào cách làm tròn đến hàng nghìn  -GV chốt nêu quy tắc làm tròn, cho HS đọc lại:  “Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên” | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  -HS NX, bổ sung  -HS TL:  +2700000  +2700000 gần đúng hơn  +số tròn trăm nghìn  +Có hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị là 0  +2700000<2712615  +Làm tròn xống đến hàng trăm nghìn  -HS nghe  -3-4HS làm tròn số  -HS nêu  HS NX, bổ sung  -HS đọc quy tắc làm tròn |
| **3. Hoạt động: (10-11’)**  - Mục tiêu:  *+ Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm*  *+ Giúp HS ôn tập kiến thức về thống kê dữ liệu, đọc bảng dữ liệu*  *+ Giúp HS củng cố về hàng và lớp*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm tròn giá ghi các mặt hàng đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi làm miệng  -GV gọi HS nêu giá làm tròn đến hàng chục nghìn cho từng sản phẩm  +Xe máy:  ?Giá xe máy làm tròn thế nào?  ?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?  +Xe đạp:  ?Giá xe đạp làm tròn thế nào?  ?Vì sao làm tròn xuống?  ?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?  +Điện thoại:  ?Nêu cách làm tròn giá điện thoại  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống  - **GV chốt**: *BT1 các con được luyện kĩ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm. Cần nắm vững quy tắc để báo làm tròn giá sát với giá thực tế nhất* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc nhóm đôi nêu số làm tròn  -HS đọc kết quả  +Xe máy: 18500000 đồng  Hàng chục nghìn là 9 thì ta làm tròn lên  Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0  +Xe đạp: 2100000 đồng  Làm tròn xuống  Hàng chục nghìn là 2<5  Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0  +Điện thoại: 2900000 đồng  So sánh hàng chục nghìn là 8 > 5 nên ta làm tròn lên thành 2900000  HS khác NX bổ sung  - 2-3 HS nêu  -HS nghe |
| **Bài 2.**  **a. Chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?**  **b. Làm tròn các số đến hàng chục nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 2.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần a.  - GV cho HS trả lời miệng  -GV NX, khen HS  -GV cho HS nhắc lại các hàng, lớp của số tự nhiên đã học  +?Để xác định đúng hàng lớp của chữ số cần dựa vào đâu?  - HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần b.  - GV cho HS làm miệng nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt đáp án  -GV YC HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn  -GV KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cách làm tròn và hàng lớp của số tự nhiên để thực hiện thành thạo kĩ năng làm tròn số* | - 1 HS đọc đề bài  - HS nêu YC bài 2a  -HS đưa đáp án  HS NX, chữa bài nếu cần  - 2-3 HS nhắc lại  +HSTL  -HS nêu  -HS nêu kết quả:  -HS nhận xét, chữa bài  -2-3 HS nhắc  - HS giơ tay  -HS nghe |
| **Bài 3. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS nêu YC  - GV cho HS làm cá nhân ghi số làm tròn vào SGK bằng bút chì  - GV chiếu SGK, cho HS trình bày bài làm, nêu cách làm  -GV NX, chốt câu trả lời  -GV hỏi:  +Số xe bán năm nào làm tròn lên? Số xe bán năm nào làm tròn xuống? Vì sao  +Năm nào có số xe bán gần bằng nhau?  +Năm nào bán nhiều xe nhất?  +Nêu cách làm tròn đến hàng trăm nghìn  - **GV chốt:** *BT3 các con được luyện kĩ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi thống kê số lượng sản phẩm bán hàng năm. Cần nắm vững quy tắc để báo cáo làm tròn sát với thực tế nhất.* | - 1HS đọc đề bài 3  - HS nêu YC bài  - HS làm cá nhân ghi kết quả vào SGK bằng bút chì  -HS kết quả và giải thích cách làm  Nhóm khác NX, chữa nếu có  -HS trả lời:  +2-3 HS nhắc lại  - HS nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhặc lại nội dung bài và cach làm tròn số đến hàng trăm nghìn  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | -HS nêu  -HS nêu  -HS nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu: ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu tên những bài đọc là câu chuyện đã học từ đầu năm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Để kể lại những câu chuyện thật hay, đủ ý và hấp dẫn chúng ta sẽ cùngđi tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện | - HS nêu  + Trả lời….  - HS lắng nghe. | |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: ( 10-12’)**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu cấu trúc và nội dung của một bài văn kể lại câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu**  - GV mời 2 học sinh đọc yêu cầu và nội dung bài.  -GV nêu câu hỏi a  +a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần  +GV mời HS trả lời  +GV NX, chốt, đua cấu tạo bài văn kể chuyện: Mở bài, thân bài, kết bài  - GV cho HS đọc câu b  +Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây  +GV cho HS thảo luận nhóm 2  + GV mời HS trình bày từng sự việc  + GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nêu câu c:  + Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào?  +GV mời HS trả lời  +GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian  -GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?  +GV cho HS đọc lại các từ in đậm  +GV mời HS trả lời  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại | | -1 HS đọc bài đọc, 1 HS đọc các YC  Lớp đọc thầm  +HS nghe  +HS TL:  +HS NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HS kể tiếp các sự kiện trong nhóm 2  +Đại diện nhóm trình bày từng sự việc  Nhóm khác NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HSTL.  +HS nhận xét  - HS lắng nghe.  +1HS đọc  +1-2 HS đọc  + 1 số HS TL.  +HS NX, góp ý  - HS lắng nghe  -2-3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện |
| **Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  **-** GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV NX, có thể chốt các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện.  - GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ lên bảng để HS đọc lại. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Cả lớp đọc thầm.  - Lớp làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS đọc ghi nhớ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm; (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | | |

**----------------------------------------**

***LỊCH SỬ***

**Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mô tả được cách thức khai thác tự nhiên (khai thác khoáng sản), vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**- HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động ôn lại nội dung bài cũ, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh trao đổi, chia sẻ hình ảnh sưu tầm được về ruộng bậc thang, các nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  + Đây là hình ảnh gì?  + Điều kiện nào để có thể làm được ruộng bậc thang? Cách làm ruộng bậc thang như thế nào?  + Vai trò mà ruộng bậc thang mang lại.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh, dẫn dắt giới thiệu vào bài mới. | | - Học sinh tham gia trao đổi, chia sẻ theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (10-12’)**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được cách thức khai thác tự nhiên (khai thác khoáng sản) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên: Khai thác khoáng sản.**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 6.  + Kể tên một số loại khoáng sản có ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Xác định (chỉ) trên lược đồ (Hình 6) một số mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Gọi 1-2 học sinh đọc nội dung thông tin và kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Khai thác khoáng sản có vai trò như thế nào đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.  - GV liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | | - Quan sát hình 6 SGK và nêu:  + Một số khoáng sản như: than đá, sắt, a-pa-tít, đồng, thiết,.......  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh đọc nội dung thông tin và nêu: điện (từ than), phân lân (từ a-pa-tít),…….  - Khai thác khoáng sản là hoạt động kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Học sinh lắng nghe, vận dụng. |
| **3. Luyện tập: (10-12’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức đã học.  + Vận dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng tư duy, giao tiếp, hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ**  - Gọi học sinh đọc và xác định yêu cầu.  - Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh cách thực hiện.  - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - Đọc, xác định yêu cầu: vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (vai trò, phân bố)  - Nghe GV hướng dẫn và thực hành vẽ sơ đồ tư duy (cá nhân)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu học sinh:  + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.  + Sưu tầm hình ảnh về một số dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có)**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***KHOA HỌC***

**BÀI 6: GIÓ, BÃO VÀ PHÒNG CHỐNG BÃO (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động (khối không khí nóng bốc lên cao, khối không khí lạnh tới thay thế).

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió thổi qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip; nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, tranh ảnh, dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm ở hình 2, 4 SGK.

- HS**:**SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.HĐ MỞ ĐẦU: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về khái niệm gió.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1.  *-* GV đặt câu hỏi: *Nhờ đâu diều bay được lên cao?*  - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét chung và kết luận: ***Diều bay được lên cao là nhờ gió.***  - GV dẫn dắt vào bài học: ***Gió, bão và phòng chống bão.***  **2.HĐ hình thành kiến thức: (25-28’)**  **Hoạt động 3: Phòng chống bão**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về cấp độ gió và ảnh hưởng của nó để xác định được có cần đề phòng ảnh hưởng của gió gây ra hay không; đề xuất được một số việc làm để phòng tránh bão.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 để tham gia hoạt động.  **\* HĐ 3.1 và 3.2**  - GV yêu cầu HS nhắc lại các cấp độ gió và gió đến cấp độ nào thì cần để phòng tránh những thiệt hại do nó gây ra.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  - GV hướng dẫn nhóm HS đọc bản tin trong hình 6.  - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Ở thời điểm nào trong ngày chúng ta cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Đêm và sáng sớm cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra, vì gió đã mạnh lên cấp 6, giật cấp 8.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ tình hình bão ở địa phương.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.  **\* HĐ 3.3**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 7.  - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Chỉ ra cách phòng chống bão trong mỗi hình.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Cách phòng chống bão trong mỗi hình: Gia cố nhà cửa (hình 7a); Cưa bớt cành cây (hình 7b); Neo đậu tàu, thuyền vào bến (hình 7c).*  - GV đặt câu hỏi mở rộng:  *+ Để giảm các thiệt hại do bão gây ra, hãy nêu các cách phòng chống khác mà em biết.*  *+ Khi có bão, gia đình và địa phương em đã thực hiện các cách nào để giảm thiệt hại?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  **-** GV nhận xét tiết học  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Trả lời các câu hỏi:  - Chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *Diều bay được là nhờ gió.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.  - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS làm thí nghiệm theo nhóm.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe các yêu cầu của GV.  - HS làm thí nghiệm.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*---------------------------------------------------------------*

**Ngày giảng: Thứ Sáu ngày 13/10/2023**

**TOÁN**

**BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập.

- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**- HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa ra 5 phiếu ghi số phiếu ghi số. Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Đội thắng bốc thẻ số, làm tròn đến hàng nghìn Nếu trả lời đúng được ghi 1 điểm. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  -GV nhận định thắng thua, khen HS  +GV cho HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng chục nghìn  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe và nêu cách làm tròn:  -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **4. Luyện tập: (25-27’)**  - Mục tiêu:  *+ Giúp HS củng cố kĩ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn.*  *+ Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm tròn số dân của các tỉnh đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu vở  +Bà Rịa – Vũng Tàu:  ?Số dân Bà Rịa – Vũng Tàu làm tròn thế nào? vì sao?  ?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?  +Hải Dương:  ?Số dân ở Hải Dương làm tròn thế nào?  ?Vì sao làm tròn xuống?  ?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?  +Nghệ An:  ?Nêu cách làm tròn số dân ở Nghệ An  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống  -GV cho HS đổi vở KT  -GV cho HS xem một số thông tin về 3 tỉnh trong bài  - **GV chốt**: *BT1 các con được luyện kĩ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng. Việc làm tròn đến hàng trăm nghìn giúp cho so sánh và thống kê dữ liệu dễ dàng hơn.* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS vở cá nhân  -HS đọc kết quả số dân từng tỉnh làm tròn đến hàng trăm nghìn.  HS khác NX bổ sung  - 2-3 HS nêu  -HS đổi vở KT  -HS nghe  -HS nghe |
| **Bài 2. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS nêu YC  - GV cho HS làm cá nhân khoanh tròn vào SGK bằng bút chì  - GV cho HS nêu đáp án và giải thích vì sao  -GV NX, chốt câu trả lời  - **GV chốt:** *BT2 các con được luyện kĩ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn, cần nắm vững kĩ năng làm tròn lên và làm tròn xuống.* | - 1HS đọc đề bài 3  - HS nêu YC bài  - HS làm cá nhân khoanh kết quả vào SGK bằng bút chì  -HS nêu kết quả và giải thích:  -HS NX, điều chỉnh  - HS nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhặc lại nội dung bài và cach làm tròn số đến hàng trăm nghìn  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | -HS nêu  -HS nêu  -HS nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- HS được rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu: ( 3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu thế” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Có rât nhiều câu chuyện về những chuyến trải nghiệm cùng gia đình hoặc trường lớp thú vị như trong bài hát. | - HS tham gia hát tập thể  + Chuyến đi cùng bố.  - HS lắng nghe. | |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: ( 10-12’)**  - Mục tiêu:  + Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV cho HS đọc gợi ý bài đọc theo YC:  +Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4  - GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.3. Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:**  - GV cho HS đọc bài 3  - GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó *(Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của ban thân?)*  -GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS  -GV mời HS trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS lắng nghe  -HS đọc bài  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS tự hoàn thành phiếu đọc  -Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  -3-5 HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách trước lớp.  HS trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  -1 HS đọc YC bài 3  -HS nghe  -HS trao đổi nhóm bàn theo gợi ý  -3-4 HS trình bày  Lớp theo dõi, giao lưu với bạn |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”.  + GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | + 4HS tham gia để kể lại ấn tượng của mình  + Cả lớp làm trọng tài  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | | |

---------------------------------------------------------

***KHOA HỌC***

**BÀI 6: GIÓ, BÃO VÀ PHÒNG CHỐNG BÃO (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động (khối không khí nóng bốc lên cao, khối không khí lạnh tới thay thế).

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió thổi qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip; nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

*- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp.*

- Thực hành thí nghiệm đơn giản về nguyên nhân gây ra gió.

*- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**- SGK, tranh ảnh, dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm ở hình 2, 4 SGK.

**2. HS**– SGK .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.HĐ mở đầu: (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS nghe và hát theo nhạc bài hát “ Vui đến trường”  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2.HĐ hình thành kiến thức: (25-28’)**  **Hoạt động 3: Phòng chống bão**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về cấp độ gió và ảnh hưởng của nó để xác định được có cần đề phòng ảnh hưởng của gió gây ra hay không; đề xuất được một số việc làm để phòng tránh bão.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 để tham gia hoạt động.  **\* HĐ 3.1 và 3.2**  - GV yêu cầu HS nhắc lại các cấp độ gió và gió đến cấp độ nào thì cần để phòng tránh những thiệt hại do nó gây ra.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  - GV hướng dẫn nhóm HS đọc bản tin trong hình 6.  - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Ở thời điểm nào trong ngày chúng ta cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra?*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Đêm và sáng sớm cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra, vì gió đã mạnh lên cấp 6, giật cấp 8.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ tình hình bão ở địa phương.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.  **\* HĐ 3.3**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 7.    - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Chỉ ra cách phòng chống bão trong mỗi hình.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Cách phòng chống bão trong mỗi hình: Gia cố nhà cửa (hình 7a); Cưa bớt cành cây (hình 7b); Neo đậu tàu, thuyền vào bến (hình 7c).*  - GV đặt câu hỏi mở rộng  *+ Để giảm các thiệt hại do bão gây ra, hãy nêu các cách phòng chống khác mà em biết.*  *+ Khi có bão, gia đình và địa phương em đã thực hiện các cách nào để giảm thiệt hại?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  **-** GV nhận xét tiết học  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Trả lời các câu hỏi:  - Chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS hát  - HS lắng nghe và ghi vở.  - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  *+ Mức độ mạnh của gió được chia thành 18 cấp (từ cấp 0 đến cấp 17).*  + *Gió đến cấp 6 – 7 là cần phải đề phòng những thiệt hại do tác động của nó gây ra.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS quan sát hình.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL.SHTCĐ: RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh chia sẻ về cách thiết kế và và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt học tập.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin, chủ động chia sẻ những hiểu biết của mình trong việc thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy để thuyết trình một vấn đề trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tổng hợp kiến thức trọng tâm và thể hiện nội dung đó một cách ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, khoa học bằng sơ đồ tư duy.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, hỏi và trả lời với bạn trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học. Nhiệt tình chia sẻ ý kiến và đóng góp ý kiến cho bạn cho tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bài giảng PP

- HS: SGK,Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra việc tự học ở nhà của HS  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết của nhạc sĩ Mộng Lân  GV kiểm tra việc vẽ sơ đồ tư duy của HS ở nhà mà GV đã dặn ở tiết học trước.  - GVnhận xét, tuyên dương về việc chuẩn bị bài ở nhà của HS. Cho HS cất bài vẽ.  - GV dẫn dắt vào tiết học mới, ghi đề lên bảng. | - HS vỗ tay, hát  - HS để sơ đồ đã vẽ ở nhà lên bàn.  - 2 HS cùng bàn kiểm tra lẫn nhau, báo cáo.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* **(10-12’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận trong tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề: (12-15’)**  **-** Mục tiêu: Học sinh chia sẻ về cách thiết kế và và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt học tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ sơ đồ tư duy (Làm việc theo nhóm)**  -GV hướng dẫn học sinh tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà về sự vật, hiện tượng mà mình qua tâm.  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm trưng bày sơ đồ tư duy ở góc của nhóm mình.  - Yêu cầu từng thành viên trong nhóm trình bày nội dung sơ đồ tư duy của mình.  Các bạn khác đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu thêm về vấn đề được trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng trình bày của HS.  - Cho cả lớp tham quan sơ đồ tư duy của các nhóm. Bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày thú vị, mạch lạc, khoa học nhất bằng cách mỗi HS để lại một logo khen ngợi như mặt cười, trái tim, .. lên góc sơ đồ mình thấy tâm đắc.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ sau khi xem sơ đồ của các bạn.  H: Theo em, chúng ta nên sử dụng sơ đồ tư duy vào những công việc gì?  -GV nhận xét. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn  -Các nhóm trưng bày.  - Từng HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi.  - HS trả lời thắc mắc của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -Cả lớp thực hiện(đi 1 vòng)  -Về ngồi vào vị trí.  -HS chia sẻ: bản thân học thêm được điều gì? Gặp khó khăn gì khi đặt câu hỏi 5W1H và lựa chọn nhánh cho sơ đồ?....  - HS trả lời: sử dụng để thực hiện tổng thể, khái quát vấn đề, xâu chuỗi vấn đề một cách hệ thống, khoa học để người xem dễ hiểu, dễ nhớ. |
| **4 Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với người thân về kinh nghiệm sử dụng các câu hỏi 5W1H và sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có)**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU**

*Ngày ...... tháng ... năm 2023*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................-----------------------------------------------------------------------------

**TUẦN 7**

***Ngày giảng: Thứ Hai ngày 16 tháng 10 năm 2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TOÁN(Tiết 31)**

**Bài 14: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm các số.

- Năng lực chung: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; tư duy, lập luận toán học, hợp tác.

- Giải quyết được các bài tập liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, Phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Nêu cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn ?  + Làm tròn số **1235905** đến hàng trăm nghìn.  + Viết số: Lớn nhất có 1 chữ số, có 2 chữ số, 3 chữ số?  + Số nào là số tự nhiên nhỏ nhất? | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| - GV hỏi*:“Các em có biết trong hệ Mặt Trời có bao nhiêu hành tinh hay không?”Hãy kể tên một số hành tinh trong hệ Mặt Trời?* | - HS phát biểu: Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương. |
| - GV: [Hệ Mặt Trời](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_M%E1%BA%B7t_Tr%E1%BB%9Di) có tám hành tinh, xếp theo thứ tự khoảng cách từ gần nhất cho đến xa nhất so với mặt trời là [Sao Thủy](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_Th%E1%BB%A7y), [Sao Kim](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_Kim), [Trái Đất](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%A1i_%C4%90%E1%BA%A5t), [Sao Hỏa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_H%E1%BB%8Fa), [Sao Mộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_M%E1%BB%99c), [Sao Thổ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_Th%E1%BB%95), [Sao Thiên Vương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_Thi%C3%AAn_V%C6%B0%C6%A1ng), [Sao Hải Vương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_H%E1%BA%A3i_V%C6%B0%C6%A1ng) ([Sao Diêm Vương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sao_Di%C3%AAm_V%C6%B0%C6%A1ng) từng được xếp vào nhóm này nhưng hiện tại bị loại ra do không đáp ứng được tiêu chí ba trong định nghĩa của IAU 2006). | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS đọc phần khám phá trong SGK. | - 2 HS đọc. |
| + Hãy cho biết khoảng cách từ Sao Kim tới Mặt Trời và từ Sao Hỏa tới Mặt Trời là bao nhiêu ? | - HS phát biểu. |
| + Sao nào cách xa Mặt Trời hơn ? Vì sao ? | - HS chia sẻ. |
| - GV nhận xét, kết luận: *Số nào có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hai số có cùng chữ số thì so sánh từng Cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. Chẳng hạn: vì 2 > 1 nên 230 000 000 > 108 000 000* | - HS nhắc lại nhiều lần. |
| - GV yêu cầu HS lấy ví dụ minh họa. | - HS lấy ví dụ, nêu cách so sánh. |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:** Làm việc cá nhân. |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu BT. | - HS làm bài cá nhân vào phiếu BT. |
|  | - HS đổi chéo bài kiểm tra kết quả. |
|  | \*Kết quả: |
| - GV nhận xét, mời HS nêu cách làm. | 278 992 000 > 278 999  37 338 449 < 37 839 449  3 004 000 < 3 400 000  200 000 000 < 99 999 999  3 405 000 = 3000000 + 400000 + 5000  650 700 < 6000000 + 500000 + 7000 |
| + Muốn so sánh hai số có nhiều chữ số ta làm thế nào ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 2:** Làm việc nhóm |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm. | - HS thảo luận, tìm ra kết quả. |
|  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. |
|  | \*Kết quả:  + Nhà bác Ba có giá tiền rẻ hơn (thấp hơn) với giá tiền nhà chú Sáu vì: 950 000 000 đồng < 1 000 000 000 đồng. |
| - GV nhận xét, yêu cầu HS nêu cách làm. | - HS chia sẻ. |
| + Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai số có nhiều chữ số ? | - HS thực hiện. |
| + Số 1 000 000 000 là số có mấy chữ số ? Số có 10 chữ số hàng cao nhất là hàng nào ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS suy nghĩ nêu kết quả.  \*Kết quả:  + Việt nói sai vì: 37 003 847 > 23 938 399 (vì: 3 chục triệu > 2 chục triệu, chữ số ở hàng nào lớn hơn thì số đó lớn hơn) |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| + Khi so sánh hai số tự nhiên có cùng chữ sốta so sánh thế nào ? | - HS phát biểu. |
| - GV nhận xét, kết luận về cách so sánh hai số có nhiều chữ số. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu:  + Điền dấu < ; >; = ?  1 009 900 ... 99 999 999  90 000 000 .... 90 000 000 + 90 000  50 005 000 .... 50 000 000 + 5 000 |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐẠO ĐỨC (Tiết 8)**

**CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**BÀI 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

***(tiết 4)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Phẩm chất : Bồi dưỡng lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV, Vở bài tập Đạo đức 4.

- Bộ tranh *Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn* theo Thông tư 37/2021-TT/BGĐT.

- Bài hát *“Bầu và bí”*, (nhạc Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ).

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với nội dung cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  b. Cách tiến hành  - GV cho cả lớp cùng nghe bài “Bầu và bí” (nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi  *+ Bài hát nhắn nhủ chúng ta điều gì?*  *+ Trong bài hát có câu ca dao nào?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bài hát nhắn nhủ chúng ta là những người dân của nước Việt Nam hãy giữ vững truyền thống thương yêu, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống.*  *+ Trong bài hát, câu ca dao được nhắc đến:*  *Bầu ơi thương lấy bì cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*  *-* GV dẫn dắt HS vào bài học: *Mỗi người chúng ta có một nguồn gốc, hoàn cảnh, điều kiện sống riêng. Tuy vậy mọi người vẫn có những điểm giống nhau. Dù có khác nhau về điều kiện kinh tế, lứa tuổi, ngành nghề những tất cả đều chung quê hương, đất nước. Chính vì thế nên mỗi người cần biết yêu thương, đùm bọc, nhường nhịn lẫn nhau. Bài học “Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn” sẽ giúp các em hiểu được không ai có thể sống riêng lẻ, tách biệt mà phải gắn bó với nhau trong cuộc sống.*  B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP  *Bài tập 3: Lựa chọn thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để xác định những thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông với người gặp hoàn cảnh khó khăn.  - GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (Nếu có).  - GV nhận xét, kết luận: *Khi thể hiện sự cảm thông với người gặp hoàn cảnh khó khăn, cần có thái độ chân thành, lời nói, cử chỉ phù hợp, ánh mắt thân tình, tôn trọng, tế nhị, quan tâm, lắng nghe họ giãi bày; cần tránh thái độ, hành vi tỏ vẻ ban ơn, thương hại.*  *Bài tập 4: Xử lý tình huống*  - GV yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đóng vai, đưa ra cách xử lý đúng.  - HS các nhóm lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lý tình huống, phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.  - Từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét cách xử lý tình huống của các nhóm.  - GV khen ngợi các nhóm có cách xử lý đúng.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tình huống 1: Linh nói rõ lý do Chủ nhật bận và có thể rủ Hải cùng đi giúp đỡ bà cụ neo đơn có hoàn cảnh khó khăn.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ an ủi, động viên Phong và rủ các bạn cùng lớp đến thăm bà của Phong.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ về nhà sắp xếp quần áo, những bộ nào em không dùng đến và còn mới sẽ đem quyên góp cho những bạn vùng cao.*  C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  a. Mục tiêu: HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn qua những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  b. Cách tiến hành  *Bài tập 1*  - GV yêu cầu HS về nhà tìm 3 – 5 câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nói về sự cảm thông, giúp đỡ con người.  *Gợi ý: Một miếng khi đói bằng một gói khi no; Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách; Nhường cơm sẻ áo;...*  - GV yêu cầu HS viết những lời yêu thương để gửi đến những người có hoàn cảnh khó khăn *(Ví dụ: Một bạn ở vùng cao đã bị lũ quét cuốn trôi hết sách vở, một bạn bị bệnh nặng không thể đến trường,...)*  - GV yêu cầu HS cùng các bạn trong nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch giúp đỡ người khó khăn theo bản gợi ý trong SGK.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên người cần giúp đỡ | Hoàn cảnh khó khăn | Những việc có thể giúp đỡ họ | Phân công nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.*  + Thể hiện được lòng yêu thương, cảm thông với người có hoàn cảnh khó khăn.  + Biết giúp đỡ, chia sẻ với mọi người khi họ gặp khó khăn. | - HS xem và hát theo giai điệu của bài hát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu chuẩn bị vào bài mới.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.  - HS thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.  - HS lựa chọn tình huống.  - HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày giảng: Thứ Ba ngày 17 tháng 10 năm 2023***

**Bài 14: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm các số.

- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số.

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; tư duy, lập luận toán học, hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, Phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Nêu cách so sánh các số có nhiều chữ số? Lấy ví dụ? | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**Làm việc nhóm |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm. | - HS thảo luận + trình bày kết quả.  \*Kết quả:  a) Nhiều nhất: Lợn 22 027 900 con  b) Ít nhất: Trâu 2 332 800 con |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - GV nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Nêu cách so sánh hai số có nhiều chữ số ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 2:** Làm việc theo cặp |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT. | - HS làm bài + trình bày kết quả.  \*Kết quả:  + Đáp án: **B** |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - GV nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Nêu cách so sánh hai số có nhiều chữ số ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS tự làm bài  - 2 HS lên bảng làm bài.  \*Kết quả:  a) Số lập được là: 988 731 000  b) Số lập được là: 100 037 889 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - GV nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Nêu cách so sánh hai số có cùng chữ số ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 4:** Làm việc cá nhân |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS tự làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng làm bài.  \*Kết quả:  - Số lớn nhất lập được là: 930 000 000 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - GV nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Số 930 000 000 gồm mấy lớp ? Là những lớp nào ? Nêu các hàng trong từng lớp ? | - HS phát biểu. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu:  Tỉnh nào có diện tích nhỏ nhất?   |  |  | | --- | --- | | **Tỉnh** | **Diện tích (m2)** | | Nghệ An | 16 493 700 000 | | Gia Lai | 15 536 900 000 | | Phú Thọ | 2 533 400 000 | |  |
| + Nêu cách so sánh hai số có nhiều chữ số? | - HS thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT(Tiết 45)**

**Viết: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI**

**CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp; kết bài không mở rộng, kết bài mở rộng cho bài văn kể lại câu chuyện.

- Bước đầu có những hiểu biết về cách viết các kiểu mở bài, kết bài nêu trên.

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Bài văn kể lại câu chuyện thường gồm mấy phần, là những phần nào?  + Trong từng phần của bài văn kể chuyện thường gồm những nội dung gì?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| -Yêu cầu HS đọc kĩ các mở bài đã cho sau đó xếp vào nhóm thích hợp.  *+ MB trực tiếp: Đoạn 1.*  *+ MB gián tiếp: Đoạn 2 và 3.* | - HS trả lời. |
| -GV hỏi: + Vì sao con chọn đoạn 1 là MB trực tiếp?  *-Vì đoạn 1 giới thiệu luôn câu chuyện “Cô bé Lọ Lem”* | - HS trả lời. |
| + Thế còn đoạn 2 và đoạn 3? | - HS trả lời. |
| *- Đoạn 2 dẫn dắt từ việc được mẹ tặng cuốn sách “100 truyện cổ tích hay nhất thế giới” rồi mới giới thiệu câu chuyện “Cô bé Lọ Lem”* |  |
| *- Đoạn 3 dẫn dắt từ việc được nghe bà kể chuyện mỗi tối rồi mới giới thiệu câu chuyện “Cô bé Lọ Lem”* | - HS đọc |
| -Yêu cầu HS đọc kĩ nội dung bài, xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn văn.  *+KB không mở rộng: Đoạn 1.*  *+KB mở rộng: Đoạn 2 và 3.* | - HS nêu. |
| - Rút ra cách viết KB không mở rộng, KB mở rộng như ghi nhớ SGK. | -HS lắng nghe.  - 2-3HS đọc lại ghi nhớ.  - Học thuộc tại lớp. |
| -GV: +Có 2 cách viết MB là: MB trực tiếp (giới thiệu ngay câu chuyện) và MB gián tiếp (kể chuyện khác để giới thiệu câu chuyện).  + Có 2 cách viết KB là: KB không mở rộng (nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện) và KB mở rộng (nêu suy nghĩ, cảm xúc,... và các liên tưởng, suy luận của người viết sau khi nghe hoặc đọc câu chuyện). | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  *Viết MB gián tiếp và KB mở rộng khác cho bài văn kể lại câu chuyện Cô bé Lọ Lem.* | - HS đọc  - Nêu yêu cầu. |
| -Yêu cầu HS nhắc lại cách viết MB gián tiếp và KB mở rộng. | -HS nêu. |
| -Viết MB: Hướng dẫn HS suy nghĩ về cách dẫn dắt để giới thiệu câu chuyện. | -HS suy nghĩ xem mình được đọc hay nghe câu chuyện trong hoàn cảnh nào, có kỉ niệm nào gắn với câu chuyện, cảm nghĩ về câu chuyện,... |
| -Quan sát, chấm một số bài.  -Nhận xét, sửa sai.  -Tuyên dương những bài viết hay. | -HS viết bài vào vở nháp.  -Đọc bài trước lớp. |
| -Viết KB: Hướng dẫn HS suy nghĩ về cách viết KB mở rộng. | -HS lựa chọn nêu suy nghĩ, cảm xúc, mong ước, đánh giá,... và các liên tưởng, suy luận về câu chuyện. |
| -Quan sát, chấm một số bài.  -Nhận xét, sửa sai.  -Tuyên dương những bài viết hay. | -HS viết bài vào vở nháp.  -Đọc bài trước lớp. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu ghi nhớ các cách viết MB, KB đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày giảng: Thứ Tư ngày 18 tháng10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT(Tiết 46+47)**

**Đọc: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chân trời cuối phố.*

- Hiểu được nội dung bài: Cuộc sống xung quanh ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khát khao khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị xung quanh mình.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời tả trong bài.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi HS đọc bài *Con vẹt xanh* nối tiếp theo đoạn. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: *Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn nhà?* | - HS trả lời |
| - *Đoạn kết của câu chuyện cho thấy Tú đã nhận ra điều gì và thay đổi như thế nào?*  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  *Bài chia làm 3 đoạn:*  *Đoạn 1: từ đầu đến Cún, vào nhà! Đoạn 2: Tiếp đến ngẩng lên nhìn*  *Đoạn 3: Còn lại*  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(lầy lội, đến nỗi, làng quê,.cuộn tròn,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - HS lắng nghe, theo dõi  - HS nêu.  - HS đọc nối tiếp |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở câu khiến: *Cún, vào nhà!* | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  *- Tìm thông tin về nhân vật cún trong câu chuyện theo gợi ý (tên, nơi ở, hình dáng, tính cách, tiếng kêu)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Nơi ở | Hình dáng | Tính cách | Tiếng kêu | | Cún | Ngôi nhà nhỏ | Nhỏ | Tò mò, thích khám phá | ắng ắng | | - HS thảo luận N2, điền câu trả lới vào phiếu học tập.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Nơi ở | Hình dáng | Tính cách | Tiếng kêu | |  |  |  |  |  | |
| - GV kết luận. | - Đại diện nhím trình bày |
| *- Những chi tiết nào cho thấy cún rất tò mò muốn biết về dãy phố bên ngoài?* | - HS trả lời. |
| *-Khi có dịp chạy hết dãy phố, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp cún nhận ra điều gì?* | - HS trả lời |
| *-Hiểu câu: “Cuối con phố của cún là những chân trời mở ra vô tận” là như thế nào?*  (VD: Cuối dãy phố là những sự vật nối tiếp nhau không bao giờ kết thúc.) | - HS trả lời |
| *- Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của cún và giải thích vì sao cún có những cảm xúc đó.* | - HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp. |
| *- Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dãy phố trong bài đọc, em sẽ thấy những gì?*   |  |  | | --- | --- | | Nhìn | con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa,.. | | Nghe | tiếng gió thổi, tiếng nước chảy êm đềm, tiếng cây cối xào xạc,... | | Ngửi | mùi nước từ sông, mùi bùn đất khô trên đường,... | | Cảm xúc | vui vẻ, khoan khoai, thích thú, hài lòng,... | |  |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **a. Luyện đọc lại:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | -3HS đọc nối tiếp.  -Lớp nhận xét, góp ý cách đọc diến cảm. |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **b. Luyện tập theo văn bản đọc:** |  |
| **Câu 1:**  - Yêu cầu HS thảo luận N2 | - HS đọc  - Nêu yêu cầu.  - HS thảo luận. |
| - Nêu các câu văn trong bài có sử dụng dấu hai chấm. | - HS nêu  - Lớp nhận xét. |
| - Dấu hai chấm trong từng câu văn đó có công dụng gì?  (+ Mỗi lần...: “Cún, vào nhà!”; Nằm cuộn tròn...cún nghĩ: “Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?”; Bực đến nỗi....sủa: -Ắng! Ắng!”: *Đánh dấu lời nói của nhân vật.*  +Trước mặt...bên kia: làng quê với những bãi bờ, cây cối, nhà cửa: *Đánh dấu phần giải thích, thuyết minh cho phần trước đó.)* |  |
| **Câu 2:** | - HS đọc, nêu yêu cầu.  - Làm việc cá nhân. |
| - Từ ngữ nào có thể thay thế cho từ *mừng rỡ*?  (- Là từ: vui mừng, mừng vui, vui vẻ,...) |  |
| - Từ ngữ nào có thể thay thế cho từ *yên ắng*?  (- Là từ: yên tĩnh. yên lặng, lặng yên,...) |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nội dung bài đọc muốn nói với chúng ta điều gì? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày giảng: Thứ năm ngày 19 tháng10 năm 2023***

**Bài 15: LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao các kiến thức về số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

- Năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, Phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Viết số:  - Bé nhất có 2 chữ số, 3 chữ số, 4 chữ số, 5 chữ số.  - Lớn nhất có 2 chữ số, 3 chữ số, 4 chữ số, 5 chữ số. | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:** Làm việc cá nhân |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS làm bài + trình bày kết quả.  \*Kết quả:  - Liền sau của 19 là: 20  - Liền sau của 200 là: 201  - Liền sau của 85 là: 86  - Liền sau của 9 999 là: 10 000 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - GV nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Muốn tìm số liền sau ta làm thế nào ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 2:** Làm việc cá nhân |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài.  \*Kết quả:  a) 6; 7; 8  b) 98; 99; 100  c) 99 999; 100 000; 100 001 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - GV nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Các số tự nhiên liên tiếp hơn, kém nhau bao nhiêu đơn vị? | - HS phát biểu. |
| + Nêu cách tìm số liền trước, liền sau ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 3:** Làm việc theo nhóm |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài theo nhóm.  - 2 HS lên bảng làm bài.  \*Kết quả:  a) 1 969; 1 970; 1 971; 1 972; **1 973; 1 974; 1 975**  b) 2; 4; 6; 8; 10; **12; 14; 16**  c) 1; 3; 5; 7; 9; **11; 13; 15**  a) 5; 10; 15; 20; 25; **30; 35; 40** |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. |  |
| - GV nhận xét, kết luận, chữa bài đúng. |  |
| + Nêu đặc điểm của dãy số tự nhiên chẵn ? Dãy số tự nhiên lẻ ? | - HS phát biểu. |
| + Dãy số tự nhiên cách đều 5 có đặc điểm gì ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 4:** Làm việc theo cặp |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS làm bài theo cặp + trình kết quả.  - 1 HS lên bảng làm bài.  \*Kết quả:  a) Ta nhận được số 951 890  b) Ta nhận được số 151 890 |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| + Nêu đặc điểm của dãy số tự nhiên ? | - HS thực hiện. |
| + Nêu đặc điểm của dãy số tự nhiên chẵn, lẻ? |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện.

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **a.Chuẩn bị:** | - 1 HS đọc thầm 3 đề bài trong SHS.  - Lớp đọc thầm. |
| **-** GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 3 đề bài vừa đọc, xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài. | - HS lựa chọn đề bài.  - Đọc yêu cầu chuẩn bị trong SHS. |
| **b. Lập dàn ý:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc kĩ dàn ý gợi ý trong SHS | - HS xác định các phần chính trong bài văn (MB, TB, KB) và tìm ý chính cho từng phần. |
| -GV kiểm tra, nhận xét nhanh một số bài. | - HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình.  -Viết dàn ý đã lập vào vở. |
| **c. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đối vở, đọc bài của bạn rồi nhận xét. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  -Nhận vở, chỉnh sửa dàn ý theo góp ý. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn. Dặn về nhà chỉnh sửa lại dàn ý của mình cho hay hơn. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................. **\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KHOAHỌC(tiết 13)**

**Bài 7: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức về nước, không khí để giải thích cũng như xử lý một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu nhóm HĐ1,

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Ôn tập kiến thức:**  **HĐ 1: Tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề** |  |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 tóm tắt nội dung chủ đề “ Chất” vào phiếu nhóm theo cách sáng tạo. | - HS tiến hành. |
| - GV cho các nhóm trình bày phần tóm tắt, nhận xét chéo nhau. | - HS thực hiện chia sẻ. |
| - GV nhận xét,tuyên dương và kết luận | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ 2: Trả lời các câu hỏi và bài tập**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi từ 1 đến 3 trong sgk. Riêng câu 4 các nhóm thi vẽ tranh sau đó thuyết trình trước lớp. | - HS thực hiện. |
| - GV cho các nhóm trình bày phần tóm tắt, nhận xét chéo nhau. | - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét,tuyên dương và kết luận | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Hãy nêu thành phần của không khí?  - Trình bày hiểu biết của mình về một nội dung bất kì trong hình 1, trang 29 mà em thích nhất?  - Đề xuất cách làm đơn giản để phát hiện sự có mặt của hơi nước trong không khí? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

***Ngày giảng: Thứ Sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN(Tiết 35)**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS phân tích được cấu tạo số, so sánh được các số có nhiều chữ số.

- HS làm tròn được số và điền đợc số vào tia số.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp, tìm ra được số lớn nhất, số nhỏ nhất.

- Năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS trả lơi:  + Cách so sánh số tự nhiên?  + Cách làm tròn số tự nhiên? | - HS chia sẻ câu trả lời: |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền dấu <, >, = |
| - GV YC 1 HS lên bảng lên bài – lớp làm bài vào vở. | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV hỏi: Làm thế nào em có thể điền được dấu như vậy? | - HS trả lời.  73 883 919 > 39 113 031  22 222 222 < 1 000 000 000  2500300 = 2000000+500000+300  4 300 000 > 3 000 000 + 400000 |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.  - GV phổ biến luật chơi. | - HS tham gia trò chơi. |
| - Vì sao em xác định các số đó là số chẵn? | - Vì các số đó chia hết cho 2 |
| - GV YC HS chia sẻ cách làm. | - HS chia sẻ. |
| - Vì sao em xác định các số đó là số cần điền? | - Dựa vào quy luật của tia số. |
| - GV tuyên bố đội thắng. Chốt đáp án. | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Nêu số mà mỗi bạn lập được. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (lập số) |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi. | - HS thảo luận theo cặp. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án.  + Robot: 2 000 321  + Việt: 9  + Mai: 111 111 111 |
| - YC HS tìm ra số lớn nhất? Số nhỏ nhất? Vì sao? | - HS nêu  + Số lớn nhất: 111 111 111  + Số nhỏ nhất: 9 |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **Bài 4:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Làm tròn số. |
| - GV YC 1 HS lên bảng lên bài – lớp làm bài vào vở. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - YC HS nêu lại cách làm tròn số của từng phép tính. | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 5:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận đưa ra đáp án  (2 333 000) |
| - YC HS chia sẻ | - 1 – 2 nhóm chia sẻ bài làm. |
| - YC HS nhận xét. |  |
| - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu cách làm tròn số? So sánh các số có nhiều chữ số. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT(Tiết 49)**

**Nói và nghe: VIỆC LÀM CÓ ÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói và nghe về một việc có ích đã làm cùng với bạn bè hoặc người thân.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **a. Chuẩn bị:** | -HS chuẩn bị phần trình bày của mình (ghi ý chính ra vở nháp). |
| **b. Chia sẻ với bạn việc có ích em đã làm cùng với bạn bè hoặc người thân:** |  |
| -Yêu cầu HS làm việc N4. | -HS nói lần lượt trong nhóm theo các nội dung đã chuẩn bị.  -Nhóm lắng nghe, góp ý. |
| **c. Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn:** |  |
| -GV tổng kết, khen ngợi những HS có phần trình bày tốt. | -HS chi chép nhanh những ý mà mình thấy quan trọng trong bài phát biểu của bạn.  -Trao đổi với bạn những ý đó sau khi bạn phát biểu xong. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy tìm đọc những câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống, chuẩn bị cho tiết đọc mở rộng ở tuần tiếp theo. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KHOA HỌC (Tiết 14)**

**Bài 8: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu dược ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

- Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, dụng cụ làm thí nghiệm 3,4, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS xem video múa bóng: Sự khéo léo của đôi bàn tay”:  + Trong đoạn video có hình ảnh gì?  + Hình ảnh được tạo ra bằng cách nào? (...được tạo ra từ đôi bàn tay)  + Vì sao lại có những hình ảnh đó? (Nhờ ánh sáng chiếu vào tay, tay không cho ánh sáng đi qua nên đã tạo ra bóng) | - HS xem video  - HS suy ngẫm trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Vật phát sáng và vật được chiếu sáng:** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi dựa vào các hình 1 và 2/31 + kinh nghiệm của bản thân nêu vật phát sáng và vật được chiếu sáng và điền vào phiếu học tập | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu đại diện các nhóm báo báo. | - HS báo cáo kết quả. |
| + Hãy chỉ ra điểm giống nhau của vật phát sáng và vật được chiếu sáng? | - HS nêu. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận về vật phát sáng và vật được chiếu sáng: *Mặt Trời là vật phát sáng tự nhiên. Con người có thể tạo ra được vật phát sáng như đèn điện, ngọn đuốc... Có những vật không phát sáng nhưng được chiếu sáng và phản chiếu ánh sáng chiếu vào nó. Ví dụ: Mặt Trăng....* | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| - GV khen ngợi, tuyên dương HS. |  |
| **HĐ 2: Sự truyền ánh sáng** |  |
| ***2.1. Điều kiện để mắt nhìn thấy một vật*** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 trả lời câu hỏi: *Vì sao mắt chúng ta nhìn thấy vật?* | - HS thảo luận. |
|  | - HS báo cáo. |
| *\* Thí nghiệm 1:*  - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK/32 và tiến hành thí nghiệm như hình 3 để kiểm chứng kết quả thảo luận và hoàn thiện phiếu học tập sau. | - HS làm thí nghiệm. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | *Bật đèn* | *Chưa bật đèn* | | *Dự đoán nhìn thấy viên bi trắng khi* |  |  | | *Kết quả TN nhìn thấy viên bi trắng khi* |  |  | | *Nhận xét từ kết quả TN* |  |  | | - HS ghi kết quả vào phiếu học tập. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: *Ánh sáng truyền từ vật phát sáng đến các vật và phản chiếu từ các vật đến mắt nên ta nhìn thấy chúng.* | - HS lắng nghe. |
| ***2.2. Ánh sáng truyền theo đường thẳng.*** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 trả lời câu hỏi: *Nhận xét đường truyền của ánh sáng trong không khí?* | - HS thảo luận. |
|  | - HS báo cáo. |
| *\* Thí nghiệm 2:*  - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK/32 và tiến hành thí nghiệm như hình 4 để kiểm chứng kết quả thảo luận. | - HS làm thí nghiệm. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: *Trong không khí ánh sáng truyền theo đường thẳng.* | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 5, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi vào phiếu học tập:  + Chỉ ra vật phát sáng trong hình*.(Mặt Trời)*  + Vì sao người đứng bên đường nhìn thấy ô tô? *(Ánh sáng mặt trời chiếu tới ô tô, ô tô phản chiếu ánh sáng tới mắt người đứng bên đường nên người đó nhìn thấy ô tô)*  + Người đó cần có điều kiện gì để nhìn thấy ô tô vào ban đêm? *(Đèn điện bên đường sáng hoặc đèn điện bên đường không sáng, ô tô bật các đèn tín hiệu)* | - HS thảo luận. |
|  | - HS báo cáo. |
| - GV kết luận. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| + Lấy ví dụ về vật phát sáng và vật được phát sáng. | - HS nêu. |
| + Mắt nhìn thấy vật khi nào? | - HS trả lời. |
| + Trong không khí ánh sáng được truyền như thế nào? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

**TRIỄN LÃM SƠ ĐỒ TƯ DUY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận ra được những ưu điểm đã đạt được trong tuần để phát huy và khắc phục những nhược điểm trong tuần tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng với người thân.

- HS trưng bày và chia sẻ cách trình bày sơ đồ tư duy theo nhiều phương án khác nhau.

- HS hiểu được bản chất của sơ đồ tư duy là để phân loại sự vật, hiện lượng, hoạt động củ các em lựa chọn cách trình bày khác nhau.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn về sơ đồ tư duy theo nhiều phương án khác nhau.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thiết kế sơ đồ tư duy về thời gian biểu của bản thân.

- Nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, biết tự lực thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hướng dẫn, chăm chỉ, tự giác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, tranh minh họa SGK, Phiếu BT.

- HS: SGK, vở ghi, sơ đồ tư duy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc bài *Thời gian.* | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| - GV tổng kết, giới thiệu, ghi bài. | - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **2. Hoạt động tổng kết cuối tuần tuần: Sinh hoạt lớp** |  |
| - GV cùng HS các hoạt động trong tuần và đề ra dự kiến kế hoạch tuần tới. | - HS thực hiện chia sẻ trước lớp. |
| \*Nhận xét những ưu điểm, tồn tại:  .............................................................  ....................................................................................................................................................................................... |  |
| \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  .................................................................................................................................................................................................................................................... |  |
| - GV đánh giá chung, kết luận. |  |
| **3. Triễn lãm sơ đồ tư duy** |  |
| - GV yêu cầu HS các nhóm trưng bày sơ đồ tư duy đã hoàn thành ở bài tiết 2. | - HS: Trưng bày các sơ đồ tư duy đã chuẩn bị theo nhóm. |
| - GV yêu cầu HS quan sát sản phẩm của các bạn, đặt câu hỏi phỏng vấn về ý tưởng của bạn nhóm khác. | - HS quan sát, nhận xét, chia sẻ. |
| - GV và HS nhận xét, bình chọn sản phẩm đẹp, sáng tạo, khoa học. |  |
| - GV khen nhóm có sản phẩm được bình chọn. |  |
| + Em có thể sử dụng sơ đồ tư duy vào những tình huống học tập và sinh hoạt nào? | - HS phát biểu. |
| - GV mời HS đưa ra kết luận về cách xác định từ khoá, xác định các nội dung và tiêu chỉ phân loại. | - HS phát biểu. |
| **4. Cam kết hành động:** |  |
| **-** GV nhắc HS chuẩn bị đồ dùng tham gia Ngày hội STEM. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU**

*Ngày ...... tháng ... năm 2023*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................-----------------------------------------------------------------------------

**TUẦN 8**

***Ngày giảng: Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày giảng: Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN(tiết 37)**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp, so sánh số tự nhiên, dãy số tự nhiên.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

- Năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 2.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - YC HS nêu lại kiến thức về hàng và lớp | - HS trả lời.  - Hs nêu. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hỏi, đáp câu trả lời. | - HS thảo luận theo cặp.  VD: Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000; |
| - GV hỏi thêm:  + Vì sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn?  + Có phảo các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn? | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Sắp xếp số tự nhiên theo thứ tự tăng dần. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS thực hiện.  z4451439578721_492edc4c73adbe321dc8bb5467e6a6fd |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. | - HS nêu. |
| - GV củng cố so sánh số tự nhiên. | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - GV gọi HS trả lời nối tiếp | - HS nêu.  859 067 < 859 564 (có thể điền số khác).  71 600 > 70 600  40 000 = 40 000 |
| - YC HS chia sẻ cách tìm ra số cần điền. | - HS chia sẻ (áp dụng so sánh số tự nhiên). |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án. | - HS thực hiện |
| **Bài 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV hướng dẫn HS phát hiện quy luật dãy số cách đều. | - HS thảo luận nhóm |
| - GV hướng dẫn HS tìm ra số cái cọc chính là tìm ra số các số hạng theo công thức: (Số cuối – số đầu): khoảng cách + 1 | - HS lắng nghe. |
| - YC HS áp dụng công thức tìm ra số các số hạng | - HS làm bài: (999 – 100) : 1 + 1 = 900 (số) |
| - GV chốt đáp án, tuyên dương HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS tìm có bao nhiêu số có ba chữ số? | - HS áp dụng công thức tính. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT(tiết 50)**

**Đọc: GẶT CHỮ TRÊN NON (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài: *Gặt chữ trên non.*

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học gắn với thời gian, không gian.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. Trẻ em miền núi phải trải qua nhiều khó khăn để được lên lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, chân trọng những cố gắng của các bạn nhỏ vùng cao khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, Ti vi.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh minh họa.  - Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?  - Các bạn nhỏ đang đi trên con đường như thế nào? | - HS thảo luận nhóm đôi  **-** HStrả lời.  - HS trả lời |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu - ghi bài học. |  |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  a, Luyện đọc  - GV đọc diễn cảm cả bài  - Mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn thơ  - GV hướng dẫn HS đọc đúng các từ ngữ khó phát âm: bóng, núi, la đà,..  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học  - HS luyện đọc nối tiếp theo cặp  - 2 HS đọc toàn bài, các bạn khác đọc nhẩm  - GV nhận xét việc đọc của lớp | - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp theo cặp  - HS đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời các câu hỏi sau?  - Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu? *(Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở vùng cao.)*  - Những cảnh vật nào giúp em biết được điều đó? *(Trong bài có các từ ngữ như núi xanh, vách đá, thung sâu, lưng đồi, nương ngàn, đồi)*  - GV kết hợp cho HS quan sát một số tranh ảnh.  *-* Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở các vùng cao rất vất vả? (*Các bạn phải vượt suối, bằng rừng, đi đường xa, lớp học trên đỉnh đồi, gặt chữ trên đỉnh trời..)*  - HS thảo luận cặp đôi và đại diện nhóm trả lời  - Trên đường đi học các bạn nhỏ đã nghe thấy những âm thanh nào?  (*Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.)*  - Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?  *(Những âm thanh đó thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi cho các bạn nhỏ).* | - HS trả lời  - HS nêu  - HS nêu  - HS quan sát tranh  - HS nêu  - Đại diện nhóm nêu, HS nhận xét  - HS nêu  - HS trả lời |
| - Theo em 2 dòng thơ “Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng) thể hiện điều gì?  (*Thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều những khó khăn gian khổ trên đường đi học. Nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, hào hứng với việc học tập của mình.* | - HS nêu |
| - Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao  - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ trước lớp. | - HS thảo luận và chia sẻ |
| - GV kết luận |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc bài thơ tại lớp. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì tác giả muốn nói qua bài thơ? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT(tiết 51)**

**Luyện từ và câu: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.

- Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.

- HS tìm được những ý nêu đúng công dụng của từ điển

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, Ti vi, phiếu học tập

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài mới  **2. Luyện tập, thực hành**  \* BT1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV yêu cầu HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển (4 bước)  - GV kết luận thêm  \*BT 2: Tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu có trong từ điển.  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong SHS.  - GV gọi 2-3 HS nêu lại.  - GV yêu cầu HS vận dụng các bước như đã hướng dẫn để tìm nghĩa của các từ: cao ngất, cheo leo, hoang vu.  *(+ cao ngất: Cao đến quá tầm mắt.*  *+ Cheo leo: Cao và không có chỗ bấu víu, gây cảm giác nguy hiểm, dễ bị rơi, ngã.*  *+ Hoang vu: Ở trạng thái bỏ không, để cho cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người*)  - GV nhận xét, kết luận.  \* BT 3: Tìm những ý nêu đúng công dụng của từ điển.  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm  - Gọi các nhóm nêu  - Nhận xét, kết luận  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  **-** Nêu lại công dụng của từ điển?  - Nhận xét | **-** HS hát và vận động tại chỗ.  - HS nêu  - HS đọc  - HS nêu  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi và nêu  - HS nêu  - HS trao đổi nhóm  - Đại diện các nhóm nêu   |  | | --- | | A. Cung cấp thông tin về các từ loại (danh từ, động từ, tính từ..) | | B. Cung cấp cách sử dụng các từ thông qua các ví dụ | | C. Giúp hiểu nghĩa của từ. |   - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày giảng: Thứ Tư ngày 25 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào HS lập được hoạt động viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

- Vận dụng kể lại cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: SGK, vở ghi

**IIII. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài mới. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **BT1:** GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 14.  - GV hướng dẫn HS viết văn theo dàn ý đã lập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. | - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện |
| BT2: a, GV hướng dẫn HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi và rà soát theo các gợi ý.  b, GV hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài (nếu có) | - HS thực hiện đọc lại và rà soát  - HS sửa lỗi |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện việc kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS tích cực. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KHOA HỌC(tiết 15)**

**Bài 8: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của sự vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

- Năng lực chung: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập, A3

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu:**  - GV hỏi:  + Lấy ví dụ vật tự phát sáng.  + Vì sao mắt chúng ta nhìn thấy vật?  + Trong không khí ánh sáng được truyền như thế nào? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ3: Vật cho sánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.** |  |
| ***3.1. Ánh sáng truyền qua những vật nào?*** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, TLCH: *Ánh sáng có thể truyền qua mọi vật không?* | - HS thảo luận theo cặp. |
|  | - HS báo cáo. |
| *\* Thí nghiệm 3:*  - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK/33 và tiến hành thí nghiệm nhóm 4 như hình 6 để kiểm chứng kết quả thảo luận. | - HS làm thí nghiệm. |
| - Yêu cầu HS ghi kết quả vào phiếu học tập. | - HS ghi kết quả vào phiếu học tập. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | *Ngôi sao nhựa đen* | *Ngôi sao bìa cứng* | *Ngôi sao nhựa trong* | | *Dự đoán* |  |  |  | | *Kết quả TN* |  |  |  | | |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: Có những vật cho ánh sáng truyền qua *(vật trong suốt),* có những vật không cho ánh sáng truyền qua *(vật cản sáng).* | - HS lắng nghe. |
| ***3.2. Sự tạo bóng của vật*** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, TLCH: *Tại sao trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen?* | - HS thảo luận theo cặp. |
|  | - HS báo cáo. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: *Ngôi sao nhựa đen không cho ánh sáng truyền qua nên trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen.* | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, TLCH: *Kích thước của bóng phụ thuộc vào yếu tố nào và phụ thuộc như thế nào?* | - HS thảo luận |
|  | - HS báo cáo. |
| - Yêu cầu HS tiếp tục tiến hành thí nghiệm 3 bằng cách di chuyển đèn đến gần và xa ngôi sao để kiểm chứng kết quả thảo luận. | - HS làm thí nghiệm. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: *Khi được chiếu sáng thì phía sau vật cản sáng có bóng của vật đó. Bóng của một vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc vị trí của vật phát sáng thay đổi.* | - HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập** |  |
| - Tổ chức HS hoạt động nhóm 4, trả lời các câu hỏi cuối bài. | - HS thảo luận. |
| - Tổ chức HS hoạt động nhóm 6, hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A3 ứng dụng của ánh sáng trong thực tế. | - HS hoạt động. |
| - GV cho HS trưng bày sản phẩm và đánh giá |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Sử dụng bàn tay của em để làm bóng có hình dạng một số con vật. Giải thích cách làm để bóng các con vật to lên hoặc nhỏ đi. | - HS hoạt động. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ(tiết 15)**

**CHỦ ĐỀ 2: TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

Bài 7: **ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí của khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác, tìm tòi, khám phá

- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, lược đồ, hình ảnh, video.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV chiếu câu ca dao:  “Dù ai đi ngược về xuôi  *Nhớ ngày Giỗ Tổ mồng Mười tháng Ba*” |  |
| - Câu ca dao trên gợi cho em nhớ đến lễ hội nào ở nước ta? Hãy chia sẻ điều em biết về lễ hội này. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, chốt: Câu ca dao trên nhắc tới lễ hội Đền Hùng (ở tỉnh Phú Thọ). Đây là lễ hội được tổ chức ngày 10/3 âm lịch hằng năm để tưởng nhớ công lao dựng nước của các vua Hùng. Cũng chính vì thế mà Bác Hồ đã có câu:  “ Các vua Hùng đã có công dựng nước  Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.” |  |
| - Mời các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay: “*Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương”* để hiểu hơn về nơi đây. |  |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Khu di tích Đền Hùng** |  |
| - GV treo lược đồ hình 1 SHS |  |
| - YC HS quan sát, thảo luận nhóm đôi xác định vị trí của khu di tích Đền Hùng hình 1 SHS và cho biết khu di tích này thuộc thành phố, tỉnh nào? | - HS xác định trong SHS |
| - GV mời đại diện nhóm lên bảng xác định khu di tích trên lược đồ phóng to và trả lời câu hỏi. | - Đại diện nhóm lên bảng và trả lời câu hỏi |
| - GV nhận xét, xác định lại chính xác vị trí khu di tích: *Hình 1: Đây là lược đồ thể hiện tên và vị trí của các đơn vị hành chính của tỉnh Phú Thọ. Trên lược đồ cũng thể hiện tên và vị trí của khu di tích Đền Hùng nằm trên núi Nghĩa Lĩnh, xã Hy Cương, thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.* | - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt. | - HS lắng nghe |
| - GV chiếu sơ đồ hình 2 SHS, cho HS tiếp tục thảo luận cặp: Kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng trên sơ đồ hình 2. | - HS kể tên và xác định vị trí trong nhóm |
| - GV mời đại diện nhóm trình bày | - Đại diện nhóm lần lượt nêu ý kiến, lên bảng xác định trên sơ đồ hình 2 |
| - GV nhận xét, chốt: | - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| *Hình 2: Một số công trình kiến trúc chính của Đền Hùng: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,...* |  |
| - GV chiếu hình ảnh giới thiệu về một số công trình kiến trúc chính của khu di tích Đền Hùng; kết hợp giới thiệu thêm về *Cổng đền; Đền Hạ; Đền Thượng (SGV)* |  |
| - Em cảm thấy các công trình nơi đây như thế nào? | - HS nêu cảm nghĩ |
| - Khi đến tham quan khu di tích Đền Hùng em cần có thái độ như thế nào? | - HS liên hệ |
| **HĐ 2: Lễ giỗ Tổ Hùng Vương** |  |
| - YC HS đọc thông tin trong SHS và cho biết:Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu? | - HS trả lời |
| *Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng Ba âm lịch hằng năm; tại khu di tích Đền Hùng (thuộc xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).* |  |
| - GV chiếu tư liệu giới thiệu về lý do chọn ngày 10/3 âm lịch là ngày giỗ Tổ Hùng Vương: | - HS xem tư liệu |
| - GV YC HS dựa vào thông tin trong SHS, hình ảnh và thảo luận nhóm: *Giới thiệu sơ lược về lễ Giỗ Tổ Hùng Vương.* | - HS thảo luận nhóm giới thiệu cho các bạn trong nhóm cùng nghe. |
| - GV mời đại diện nhóm trình bày. | - Đại diện nhóm trình bày |
| - GV nhận xét, chốt:  *Giới thiệu sơ lược kết hợp chiếu hình 3,4 SHS:* Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được Nhà nước tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trọng nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Đoàn rước kiệu lần lượt đi qua các đền để đến Đền Thượng. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, giã bánh giầy, hát Xoan, đấu vật,... | - HS nhận xét, bổ sung |
| - Theo em, lễ giỗ Tổ Hùng Vương có ý nghĩa gì? | - HS nêu |
| *Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng.* |  |
| *-* GV chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  + Phần lễ:  + Phần hội thi gói bánh chưng: | - HS theo dõi |
| - GV kết luận: Đền Hùng – nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước, luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng; quy tụ và gắn bó các dân tộc Việt Nam. | - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng** |  |
| - GV cho HS xem clip Tìm hiểu nhân ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: | - HS xem |
| - Các Vua Hùng đã có công lao rất lớn trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Các em cần làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với các Vua Hùng. | - HS liên hệ |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày giảng: Thứ năm ngày 26 tháng 10năm 2023***

**TOÁN(tiết 39)**

**YẾN, TẠ, TÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nêu lại mối liên hệ giữa kg, yến , tạ, tấn. | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Xác định cân nặng của mỗi con vật. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - GV phát phiếu bài tập. YC HS hoàn thành phiếu cá nhân. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. (Lưu ý mỗi câu trả lời đều phải giải thích vì sao điền số đó). | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV củng cố mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn đáp án đúng. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS chia sẻ cách giải. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án.  Đổi 7 tạ = 700 kg  Xe có thể xếp được số kg na dai là:  700 – 300 = 400 (kg)  Nếu mỗi thùng na dai nặng 5kg thì có thể chở được số thùng là:  400 : 5 = 80 (thùng)  Vậy không thể chở được thêm 90 thùng na dai. |
| - GV hỏi HS thêm cách giải khác | - HS chia sẻ. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu một số vật trong cuộc sống có đơn vị đo là yến, tạ, tấn và ước lượng cân nặng của các vật đó. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

***Ngày giảng: Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN(tiết 39)**

**YẾN, TẠ, TÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nêu lại mối liên hệ giữa kg, yến , tạ, tấn. | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Xác định cân nặng của mỗi con vật. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - GV phát phiếu bài tập. YC HS hoàn thành phiếu cá nhân. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. (Lưu ý mỗi câu trả lời đều phải giải thích vì sao điền số đó). | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV củng cố mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn đáp án đúng. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS chia sẻ cách giải. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án.  Đổi 7 tạ = 700 kg  Xe có thể xếp được số kg na dai là:  700 – 300 = 400 (kg)  Nếu mỗi thùng na dai nặng 5kg thì có thể chở được số thùng là:  400 : 5 = 80 (thùng)  Vậy không thể chở được thêm 90 thùng na dai. |
| - GV hỏi HS thêm cách giải khác | - HS chia sẻ. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu một số vật trong cuộc sống có đơn vị đo là yến, tạ, tấn và ước lượng cân nặng của các vật đó. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ**

**( 2 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trước ngày xa quê. Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điếm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm

xúc..... nhân biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tinh yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi HS đọc thuộc lòng các đoạn trong bài gặt chữ trên non. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Bài thơ cho em biết điều gì về việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  (*Đoạn 1: từ đầu đến để nói về bầu trời.*  *Đoạn 2: Tiếp đến và mỉm cười*  *Đoạn 3: Còn lại)*  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(VD: lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lą, lùm cây, lau nước mắt,..)*  - GV hướng dẫn những HS mắc lỗi phát âm khi đọc bài.  + Cách ngắt giọng ở những câu dài: *(VD: Quê tôi ở đây/ con đuờng làng gồ ghề/ vàng óng rơm mùa găt/ những lùm cây giấu đầy quả ổi/ quả mâm xôi chín mọng;..)*  - Gọi 2-3 HS đọc luân phiên câu chuyện trước lớp.  - HS làm việc theo nhóm, đọc luân phiên câu chuyện.  - HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.  - GV nhận xét việc đọc của cả lớp. | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  - HS đọc nối tiếp  - HS sửa lại  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| b. Tìm hiểu bài:  *-* GV hướng dẫn, tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi trong bài.  Câu 1. Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành  phố học*.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện các nhóm nêu câu trả lời.  *(Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: Nghe bổ nói, tôi oà khóc như khi bị đồn oan, Tôi không muốn đi những vẫn phải chuẩn bị lên đường.)*  *-* GV nhận xét.  Câu 2. Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?  - GV gọi HS nêu câu hỏi  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.  - GV gọi đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  (*Đáp án: Chiều trước ngày xa quê, các bạn và cả thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chằng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngọm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như* thế *nào, có giống quê mình không...)*  - GV nhận xét  Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?  - GV gọi HS nêu yêu cầu câu hỏi  - GV tổ chức thảo luận cho HS thảo luận nhóm.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  *(Đáp án: Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,..)*  - GV nhận xét  Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với các bạn nhỏ?  - GV gọi HS nêu câu hỏi?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét.  **3. Luyện tập thực hành**  - GV cho HS phát hiện giọng đọc  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - GV gọi HS thi đọc giữa các nhóm  - GV nhận xét, khen ngợi  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ?  - GV nhận xét | - HS trả lời  - HS đọc thầm câu hỏi  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm nêu  - HS nêu  - HS làm việc nhóm  - Đại diện một số nhóm trả lời  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - GV nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện 2 -3 nhóm trả lời  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

***Ngày giảng: Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT TOÁN (Tiết 40)**

**YẾN, TẠ, TÂN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV YC HS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm cân nặng của chim cánh cụt con. |
| - GV YC HS làm bài vào vở. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  Đổi 1 tạ = 100 kg  Cân nặng của chim cánh cụt con là: 100 – 80 = 20 kg  Đáp số: 20 kg. |
| - YC HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (Tính khối lượng trên từng cây cầu sau đó so sánh với cân nặng của con voi và đưa ra đáp án). |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. | - HS chơi trò chơi. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS chia sẻ cách giải. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án (thuyền chở người có cân nặng 50kg và 45kg trước. Sau đó người có cân nặng 45kg sang đón ng có cân nặng 52kg). |
| - GV hỏi HS thêm cách giải khác | - HS chia sẻ. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS giải bài toán sau “Một bác nông dân cần đưa một con sói, một con dê và một cây bắp cải vượt qua sốn bằng chiếc thuyền nhỏ của mình. Biết chiếc thuyền chỉ đủ chỗ cho 2 người, con vật hoặc đồ vật. Mà nếu như không có bác nông dân ở cùng thì sói sẽ ăn thịt dê, dê sẽ ăn cây cải bắp. Hỏi bác nông dân cần làm như thế nào để đưa tất cả quả sông.” | - HS giải bài. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm đọc được câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: Sách, báo, câu chuyện sưu tầm có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài học | - HS hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài tập 1:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó trong cuộc sống. | - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện làm |
| - Tổ chức cho HS nêu câu chuyện đó  - GV hỏi thêm lí do HS chọn câu chuyện đó. Ý nghĩa của câu chuyện đó với em?  Bài tập 2:  - Gọi HS nêu yêu cầu bài | - HS nêu  - HS trả lời  - HS nêu yêu cầu bài |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những trải nghiệm được nói tới trong câu chuyện mà các em đã học? | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những cảm xúc của bạn đó trong bài đọc Trước ngày xa quê.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực trong giờ | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU**

*Ngày ...... tháng ... năm 2023*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................-----------------------------------------------------------------------------